

CHƯƠNG 9

BẢO ĐẢM THỰC THI HỢP ĐỒNG

Tóm tắt

Chương này phân tích thực trạng về bảo đảm thực thi hợp đồng tại Việt Nam, với các phương pháp phân tích định tính và định lượng, trong đó sử dụng phương pháp HRV để đánh giá việc bảo đảm thực thi hợp đồng có phải là rào cản cho tăng trưởng kinh tế hay không. Kết quả phân tích cho thấy có mối quan hệ chặt chẽ giữa chất lượng của hệ thống pháp luật, tính độc lập và chất lượng của toà án, và các yếu tố bảo đảm thực thi hợp đồng có mối quan hệ mật thiết tới phát triển kinh tế. Xét trên các mối quan hệ này, Việt Nam đạt mức trung bình trên thế giới về bảo đảm thực thi hợp đồng trong giai đoạn hiện nay. **Do đó, vấn đề về bảo đảm thực thi hợp đồng chưa phải là một điểm nghẽn tăng trưởng kinh tế hiện tại.** Tuy nhiên, kết quả phân tích số liệu cũng chỉ ra rằng **nếu Việt Nam mong muốn phát triển kinh tế ở đạt mức độ cao hơn thì Việt Nam còn nhiều vấn đề cần phải khắc phục đối với hệ thống tư pháp**, bao gồm: (i) bảo đảm tính độc lập của hệ thống tư pháp; nâng cao chất lượng của hệ thống các quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định về hoạt động thương mại, giải thích hợp đồng; (ii) giảm thời gian giải quyết tranh chấp tại toà án, đặc biệt là khoảng thời gian về thụ lý vụ án và thi hành án; (iii) khắc phục chất lượng giải quyết tranh chấp, trong đó vấn đề về công khai, minh bạch thủ tục tố tụng; và (iv) khuyến khích hoạt động giải quyết tranh chấp theo phương thức lựa chọn. Bên cạnh đó, tính chuyên nghiệp và kiến thức của đội ngũ thẩm phán và đội ngũ hỗ trợ tư pháp liên quan đến hoạt động thương mại, đặc biệt là các hoạt động thương mại, đầu tư qua biên giới cũng cần được củng cố và phát triển để có thể hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài.

9.1. Bối cảnh

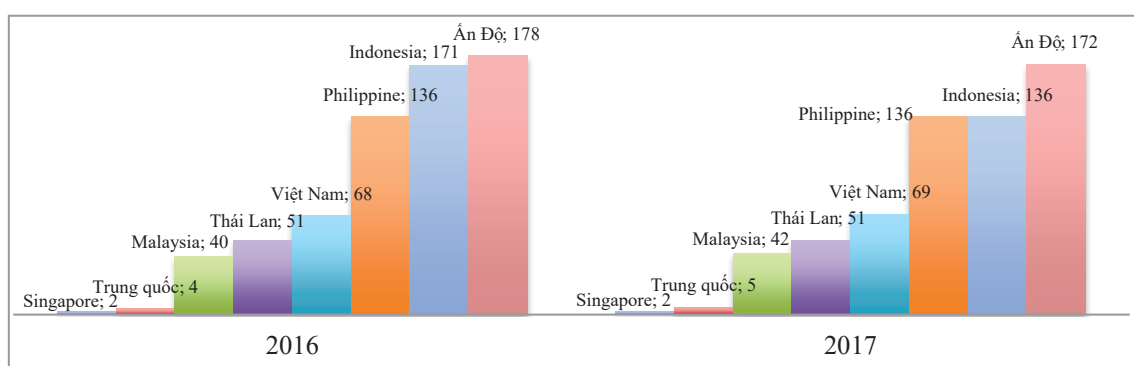
An toàn về tài sản và bảo đảm thực thi hợp đồng là những yếu tố then chốt để thúc đẩy hoạt động đầu tư và thương mại.¹ Một hệ thống tư pháp bảo đảm việc thực thi hợp đồng có hiệu quả là yếu tố cần thiết cho phát triển kinh tế và tăng trưởng bền vững.² Hoạt động của toà án có vai trò quan trọng trong việc giải thích các nguyên tắc, luật lệ của thị trường và bảo vệ quyền kinh tế. Mong muốn chung của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân trên toàn cầu là có một hệ thống pháp luật và tư pháp tại nơi đầu tư bảo đảm được việc thực thi hợp đồng. Một hệ thống toà án dễ tiếp cận và công bằng là nguyện vọng, mong muốn của các bên khi giải quyết tranh chấp.³ Một hệ thống toà án hiệu quả sẽ giảm các rủi ro cho hoạt động kinh doanh và gia tăng niềm tin đầu tư của doanh nghiệp. Theo thống kê của VCCI, số doanh nghiệp có tranh chấp ngày một tăng.⁴ Nhưng một tỷ lệ không nhỏ doanh nghiệp, người dân vẫn nhận thấy toà án đang cản trở phát triển kinh tế (14,3% các doanh nghiệp trên thế giới và 6,6% doanh nghiệp ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương).⁵ Khi người dân, doanh nghiệp không yên tâm về hệ thống toà án, họ có thể tìm kiếm các thể chế giải quyết tranh chấp khác, như trọng tài, hoà giải chuyên nghiệp và cả những cơ chế giải quyết trái pháp luật.⁶ Do đó, nhiều quốc gia trên thế giới đang nỗ lực cải thiện hệ thống toà án của mình nhằm đem lại một môi trường kinh doanh tốt hơn cho các nhà đầu tư

và doanh nghiệp.⁷ Một số quốc gia cũng thúc đẩy sự phát triển các cơ chế giải quyết tranh chấp lựa chọn (bao gồm trọng tài, hoà giải thương mại) để thu hút dòng vốn đầu tư.⁸

Nhiều nghiên cứu kinh tế cũng chỉ ra một hệ thống toà án độc lập, có hiệu quả, có chất lượng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khi toà án độc lập và hoạt động tốt sẽ bảo đảm việc thực thi hợp đồng, bảo vệ tài sản của người dân và khuyến khích được đầu tư là những yếu tố then chốt cho phát triển.⁹

Việc bảo đảm thực thi hợp đồng ở Việt Nam cũng là một vấn đề quan ngại cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài. Theo Nghiên cứu về Môi trường kinh doanh của WB, Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng (Enforcing contract) của Việt Nam thường ở mức trung bình thấp so với một số nước ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương¹⁰ và thấp hơn 3 quốc gia ở khu vực ASEAN được đánh giá có môi trường kinh doanh tốt nhất (Singapore, Malaysia, Thái Lan) và những quốc gia ASEAN có cùng mức thu nhập bình quân đầu người với Việt Nam (Indonesia và Phillippine)¹¹ (Hình 9.1).

Hình 9.1: So sánh chỉ số thực thi hợp đồng tại các quốc gia



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (lưu ý: số càng nhỏ là vị trí càng cao)

9.2. Khái quát pháp luật và thực tiễn về thiết chế hợp đồng tại Việt Nam

Trong một thời gian dài, mối quan hệ kinh doanh ở Việt Nam theo mô hình chỉ tiêu kế hoạch. Hợp đồng được ký kết chủ yếu giữa các DNNN căn cứ theo các mệnh lệnh hành chính. Do đó, nội dung cơ bản của hợp đồng cũng như các biện pháp bảo đảm việc thực hiện hợp đồng được quy định bởi nhiều loại văn bản của Nhà nước, từ các văn bản lập pháp cho đến các văn bản điều hành. Các bên ký kết hợp đồng không quá chú trọng vào khả năng thực thi hợp đồng của nhau cũng như các biện pháp bảo đảm thực thi hợp đồng.¹² Giai đoạn này, Nhà nước can thiệp khá nhiều vào chế định hợp đồng giữa các doanh nghiệp như quy định về hiệu lực, hình thức văn bản, hình thức giao kết và phân chia hợp đồng thành nhiều loại khác nhau như hợp đồng dân sự, hợp đồng thương mại, hợp đồng kinh tế.¹⁴

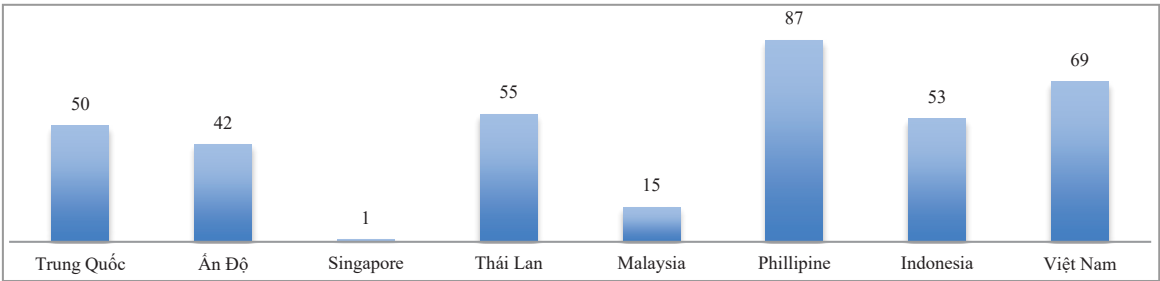
Công cuộc “Đổi mới” kinh tế từ năm 1986 đã tác động mạnh mẽ tới các quy định pháp luật về mối quan hệ kinh doanh và các phương thức kinh doanh, thành phần tham gia vào hoạt động kinh doanh. Thành phần kinh tế tư nhân được công nhận và phát triển mạnh mẽ. Các loại hợp đồng phát triển đa dạng về hình thức và quy mô. Nhà nước vẫn tiếp tục can thiệp vào nội dung, hình thức, chủ thể của hợp đồng kinh tế làm cho nhiều loại hợp đồng của tư nhân bị giảm

đi tính hiệu lực. Thực tế này đã ảnh hưởng tới việc người dân, doanh nghiệp khó thông qua toà án, trọng tài mà thay vào đó, trong một số trường hợp đã phải sử dụng các thể chế phi nhà nước, trái luật để bảo đảm việc thực thi hợp đồng.¹⁵

Các chế định pháp luật về hợp đồng tại Bộ luật Dân sự 2005 được phát triển hơn¹⁶ nhưng Việt Nam vẫn còn thiếu các học thuyết về giải thích các điều khoản của hợp đồng và thực thi hợp đồng để việc áp dụng pháp luật hoặc giải thích pháp luật được thống nhất trong hệ thống toà án, hạn chế xét xử lại nhiều lần và kéo dài.

Pháp luật về tố tụng chưa tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp nộp đơn tới toà án để khởi kiện. Đơn kiện đòi hỏi phải kèm theo các tài liệu chứng minh cho yêu cầu phải có căn cứ hợp pháp trong khi các quy định pháp luật chứng cứ chưa thực sự rõ ràng.¹⁷ Nhiều trường hợp các bên phải sử dụng những thể chế không được pháp luật công nhận để giải quyết các tranh chấp vì khả năng dễ dàng tiếp cận của các thể chế này.¹⁸ Hệ thống pháp luật của Việt Nam bị đánh giá là kém hiệu quả so với các quốc gia so sánh - xếp thứ 69/138 nền kinh tế, trong khi Singapore đứng thứ 1 (Hình 9.2). Ngoài ra, tình trạng các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành còn kém chất lượng, sai thẩm quyền, trái với Hiến pháp hoặc không phù hợp với các quy định của văn bản cấp cao hơn đã làm cho việc thi hành pháp luật nói chung và pháp luật về hợp đồng, bảo đảm thực thi hợp đồng trở nên khó khăn hơn.¹⁹

Hình 9.2: Xếp hạng hiệu quả khung pháp luật của Việt Nam trong giải quyết tranh chấp



Nguồn: Báo cáo Cạnh tranh toàn cầu (WEF) 2016-2017 (lưu ý: số càng nhỏ là vị trí càng cao)

Hiến pháp 2013 đánh dấu một bước phát triển mới trong thể chế pháp luật về kinh tế của Việt Nam với việc ghi nhận mạnh mẽ quyền tự do kinh doanh của người dân. Bộ luật Dân sự 2015 củng cố tính thống nhất của quy định pháp luật về hợp đồng và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ của toà án. Đồng thời, nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương đã được ký kết, như TPP, các Hiệp định thương mại tự do với EU - EFTA, Công ước Viên về Hợp đồng Mua bán Hàng hoá Quốc tế của Liên hiệp quốc (CISG), các hiệp định của WTO, Công ước công nhận và cho thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài... đã làm cho khung pháp luật hợp đồng ở Việt Nam trở nên đa dạng hơn.

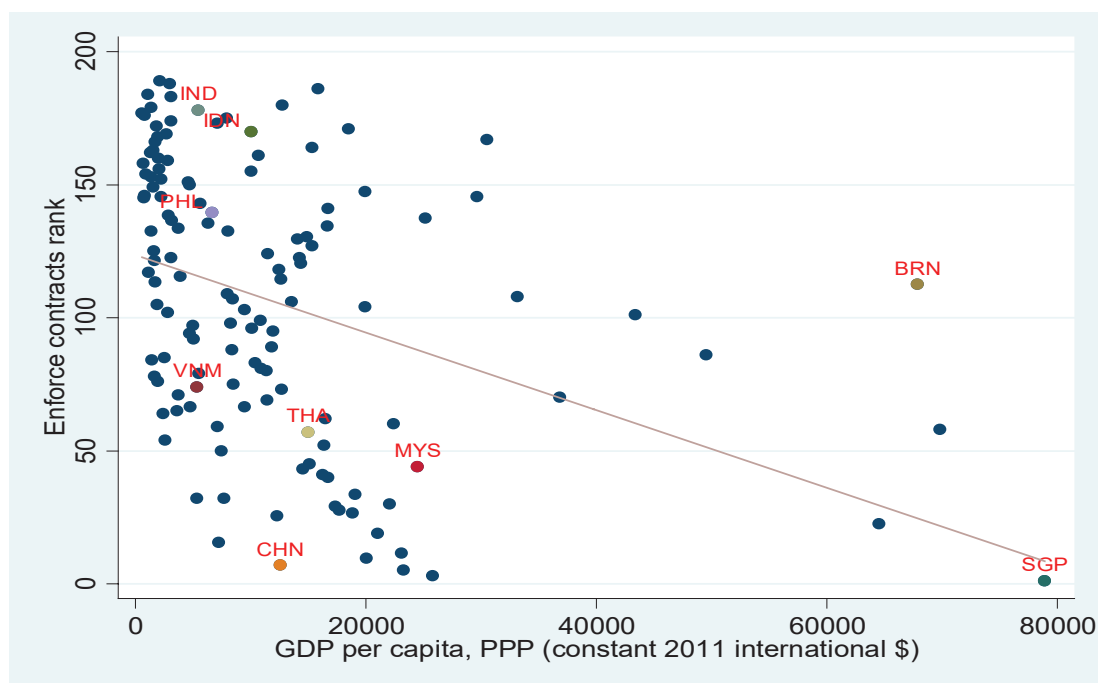
9.3. Thực trạng của việc bảo đảm thực thi hợp đồng tại Việt Nam

Trong thời gian dài, các cơ quan bảo đảm việc thực thi hợp đồng kinh tế (toà án và trọng tài kinh tế) chủ yếu phục vụ cho các DNNN và mục tiêu của Nhà nước.²⁰ Do đó, các thể chế giải quyết tranh chấp của Nhà nước chưa thực sự là ưu tiên lựa chọn của người dân, doanh nghiệp.²¹

So sánh với các quốc gia khác như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc và Ấn Độ trên cơ sở dữ liệu của Báo cáo Môi trường kinh doanh của WB, Việt Nam có thứ hạng ở mức trung bình của chỉ số Thực thi hợp đồng. Nhưng so với các quốc gia tương đương

về thu nhập bình quân đầu người, Việt Nam tốt hơn ở chỉ số này (xem Hình 9.3, Việt Nam nằm phía dưới đường tuyến tính).²²

Hình 9.3: So sánh chỉ số thực thi hợp đồng giữa các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (cùng với Việt Nam) và các quốc gia so sánh



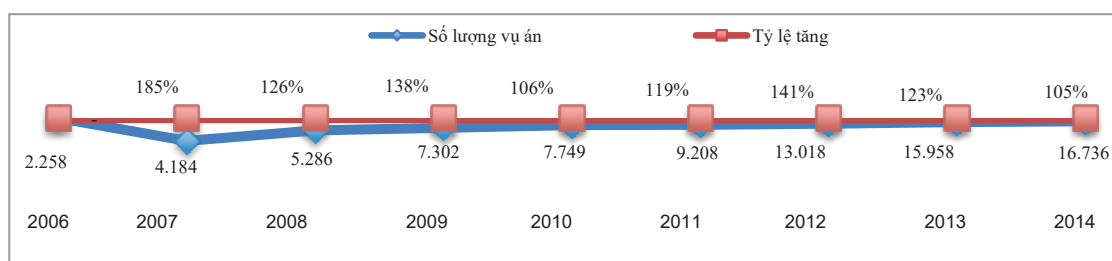
Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh (WB)

9.3.1. Hệ thống toà án

Vai trò xét xử của toà án có vị trí khá quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội.²³ Phát huy hiệu quả xét xử và sự độc lập của toà án sẽ góp phần mang lại công bằng, thượng tôn pháp luật và bảo đảm quyền của người dân.²⁴ Hệ thống toà án phải “gần dân, hiểu dân, giúp dân”.²⁵ Công cuộc cải cách hệ thống tư pháp của Việt Nam được bắt đầu triển khai từ năm 2002 và song song với cải cách hệ thống pháp luật.²⁶

Theo khảo sát của VCCI, tỷ lệ sẵn sàng sử dụng dịch vụ toà án của các doanh nghiệp đang có dấu hiệu giảm sút (năm 2013, 59,74% doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng toà án; năm 2014: tỷ lệ này còn là 50,48% và năm 2015 tỷ lệ này chỉ còn là 37,50%) tuy số lượng giải quyết các vụ án ngày một tăng trong giai đoạn gần đây trong khi số lượng doanh nghiệp có tranh chấp ngày một tăng (năm 2014: 4,96%; năm 2015: 6,79% và năm 2016: 7,46%). Số lượng vụ án kinh doanh thương mại do toà án thụ lý cũng tăng thêm (Hình 9.4).

Hình 9.4: Số lượng vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm tại toà án



Nguồn: TAND tối cao (www.toaan.gov.vn)

Chất lượng giải quyết tranh chấp của toà án Việt Nam chưa đáp ứng được mong muốn của doanh nghiệp và người dân.²⁷ So với các quốc gia thuộc nhóm ASEAN-4 thì chỉ số bảo đảm thực thi hợp đồng ở Việt Nam còn ở mức trung bình như đã nêu ở trên.²⁸ Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng giải quyết tranh chấp hợp đồng của hệ thống toà án, nhưng có ba yếu tố chính như sau:

- Thời gian giải quyết tranh chấp của toà án;
- Chi phí giải quyết tranh chấp tại toà án;
- Chất lượng hoạt động tố tụng.

Một số yếu tố khác như tham nhũng trong hoạt động của toà án²⁹ sẽ không được xem xét tại nghiên cứu này mà sẽ được đề cập tại những nghiên cứu khác.

(i) Thời gian giải quyết tranh chấp tại toà án

Thời gian giải quyết vụ án là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới nhận thức của người dân về công lý và chất lượng hoạt động của toà án. Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh của WB, thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Việt Nam kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi thi hành xong bản án mất khoảng 400 ngày (*Bảng 9.1*).

Bảng 9.1: Thời gian Thực thi hợp đồng tại một số quốc gia

2017	Trung Quốc	Ấn độ	Singapore	Thái Lan	Malaysia	Philippine	Indonesia	Việt Nam
Thời gian giải quyết vụ án (ngày)	452,8	1.420	164	440	425	842	460	400
Thụ lý	21	20	6	60	35	58	60	50
Xét xử và tuyên án	195	1.095	118	260	270	580	220	200
Thi hành án	190	305	26	120	120	204	180	150

Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh (WB)

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng bị chậm trễ, như các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết tại toà án chưa thuận tiện cho người dân tiếp cận.³⁰ Thời gian thụ lý vụ án ở Việt Nam là khá dài, chiếm đến 12,5% tổng số thời gian giải quyết vụ án và dài hơn nhiều quốc gia so sánh khác. Trong khi công tác thụ lý vụ án chủ yếu chỉ là việc tiếp nhận và kiểm tra đơn khởi kiện và bằng chứng ban đầu của toà án. Khoảng thời gian tiếp nhận đơn khởi kiện dài sẽ tác động tới tâm lý của người khởi kiện và niềm tin của họ vào hệ thống xét xử (xem Phụ lục 2).³¹ Các toà án không có mô hình “một cửa-một đầu mối” thống nhất trên toàn quốc để tiếp nhận đơn khởi kiện gây lúng túng cho người nộp đơn, đặc biệt những người nộp đơn ở địa phương khác...³²

Các TTHC liên quan đến hoạt động tố tụng (như nộp đơn, tổng đạt, giao nộp chứng cứ) tại Việt Nam chưa được thực hiện theo phương thức điện tử. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào ngành toà án còn khá chậm. TAND TP. Hồ Chí Minh là toà án đầu tiên trong cả nước áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý vụ án và thông tin về quá trình giải quyết vụ án trên các kiosk điện tử ở trụ sở toà án kể từ những năm đầu Thiên niên kỷ.³³ Cho đến nay, TAND tối cao và nhiều toà án địa phương cũng đã thông tin trên trang thông tin điện tử. Nhưng nhiều trang thông tin điện tử của các toà án địa phương không được cập nhật các thông tin hướng dẫn về thủ tục tố tụng theo các quy định mới, bao gồm cả TAND TP. Hồ Chí Minh.³⁴ Chưa có trang thông tin điện tử nào của ngành toà án cho phép việc tiếp nhận đơn khởi kiện, nộp án phí hay chứng cứ của các vụ kiện mặc dù Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã có quy định về việc tiếp nhận đơn, nộp án phí, tổng đạt trực tuyến. Dường như, các toà án địa phương vẫn phải chờ đợi hướng dẫn của TAND tối cao về việc thực hiện này. Ngày 30/12/2016, TAND tối cao đã ban hành nghị quyết hướng dẫn áp dụng thủ tục tố tụng gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử.³⁵

Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2004 và Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đối với giai đoạn chuẩn bị xét xử và tuyên án của vụ án kinh doanh thương mại, thời hạn cho công việc chuẩn bị xét xử là 2 tháng (khoảng 60 ngày) và kiện đòi công nợ phát sinh theo hợp đồng là 4 tháng (khoảng 120 ngày).³⁶ Nhưng thực tế, thời gian kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi tuyên án sơ thẩm thường là từ 3 tháng (khoảng 100 ngày) đến 12 tháng (365 ngày) và tương tự như vậy đối với giai đoạn phúc thẩm (nếu có). Như vậy, tổng số thời gian giải quyết tại toà án sẽ từ 3 tháng (100 ngày) đến 24 tháng (730 ngày) (xem Phụ lục 2) hay là 400 ngày (xem Bảng 9.1). Điều này đã dẫn tới thực tế trung bình mỗi năm, toàn ngành toà án có từ trên 800 vụ đến 1.000 vụ án bị quá hạn (chiếm khoảng 2,5% đến 3% tổng số vụ án xét xử hàng năm).³⁷

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc kéo dài thời gian xét xử như toà án gặp khó khăn trong việc thực hiện tổng đạt, triệu tập đương sự đến toà, đương sự không hợp tác với toà án để cung cấp chứng cứ, thực hiện hoà giải, tính phức tạp của các vụ án kinh doanh thương mại hoặc thẩm phán thiếu năng lực, thiếu độc lập...³⁸

(ii) Chi phí giải quyết tranh chấp tại toà án

Chi phí giải quyết tranh chấp là yếu tố then chốt trong việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại, bao gồm toà án, trọng tài, đàm phán hay “nhờ cậy” tới một bên thứ ba có quyền lực (như người có quyền lực nhà nước, xã hội đen), đồng thời cũng là yếu tố để bên có tranh chấp lựa chọn việc sử dụng các thiết chế hỗ trợ tư pháp hay không (như luật sư, giám định, thừa phát lại...).

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh của WB, chi phí để thực thi hợp đồng ở Việt Nam bằng khoảng 29% tổng giá trị tranh chấp và ở mức trung bình so với các quốc gia đối chiếu (xem Bảng 9.2).

Bảng 9.2: Chi phí giải quyết tranh chấp tại một số quốc gia

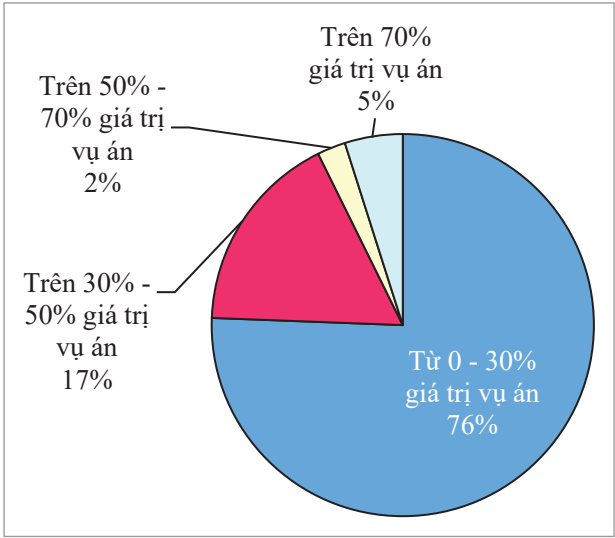
2017	Trung Quốc	Ấn Độ	Singapore	Thái Lan	Malaysia	Philippine	Indonesia	Việt Nam
Chi phí (% giá trị kiện)	15,1	39,6	25,8	19,5	37,3	31	118,1	29
Phí luật sư	7,6	30,6	20,9	10	30	20	90	21
Phí toà án	5	8,5	2,8	6,5	1,1	6	3,1	5
Phí thi hành án	2,5	0,5	2,1	3	6,2	5	25	3

Nguồn: Báo cáo Môi trường Kinh doanh (WB)

Chi phí dành cho thuê luật sư trong việc bảo đảm thực thi hợp đồng ở Việt Nam chiếm tỷ trọng tương đối cao (21%/29%) trong khi chi phí thuê luật sư có mối quan hệ mật thiết với thời gian giải quyết vụ án tại toà án. Thời gian giải quyết vụ án tại toà án càng kéo dài thì chi phí luật sư càng cao và ngược lại. Trong một số các vụ việc đặc thù, chi phí luật sư được tính theo tỷ lệ thu hồi được tài sản, phí thưởng hoặc chi phí cho tham nhũng.

Phí toà án tại Việt Nam chiếm 5% giá trị tranh chấp tương đương với Trung Quốc và thấp hơn Ấn Độ, Thái Lan và Philippine. Nhưng theo phỏng vấn các luật sư, mức chi phí giải quyết tranh chấp tại toà án thực tế dao động từ 0-30% giá trị tài sản được thu hồi (*Hình 9.5*), trong đó có chi phí không chính thức.

Hình 9.5: Chi phí cho quá trình giải quyết vụ án tại toà án



Nguồn: Khảo sát luật sư 2016

Theo khảo sát VCCI, chi phí không chính thức trong việc giải quyết tranh chấp ngày càng gia tăng.³⁹ Vấn đề này cũng đã tác động tới việc không lựa chọn toà án để giải quyết tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp. Năm 2010, chỉ có 8,9% doanh nghiệp không sử dụng toà án do lo ngại tình trạng tham nhũng thì đến năm 2015, tỷ lệ này là 23,5%.⁴⁰

(iii) *Chất lượng quy trình tố tụng*

Chất lượng quy trình tố tụng cũng là một yếu tố quan trọng để đánh giá chất lượng giải quyết tranh chấp của toà án. Việc quản lý vụ án cũng là một vấn đề lớn của hệ thống toà án Việt Nam. Theo Báo cáo Môi trường Kinh doanh, Việt Nam được 6,5 điểm cho chất lượng của quá trình tố tụng trong tổng số 18 điểm (*Bảng 9.3*).

Bảng 9.3: So sánh chất lượng quy trình tố tụng của Việt Nam với một số quốc gia (điểm tối đa là 18)

	Trung Quốc	Ấn Độ	Singapore	Thái Lan	Malaysia	Philippine	Indonesia	Việt Nam
<i>Chất lượng của quá trình tố tụng</i>	14,5	7,5	15,5	6,5	12	7,5	6,5	6,5
Cấu trúc toà án và thủ tục tố tụng	4,5	3	5	3	4	3	1,5	3
Quản lý vụ án	5,5	0,5	4,5	1	3	1,5	2,0	1,5
Toà án tự động	1,5	2	4	0	2,5	0,5	0,5	0
Giải quyết tranh chấp lựa chọn	3	2	2	2,5	2,5	2,5	2,5	2

Nguồn: Báo cáo Môi trường Kinh doanh (WB, 2017)

Hiện tại, TAND tối cao mới chỉ áp dụng một phần mềm thống kê của ngành toà án mà chưa có phần mềm quản lý vụ án như phân công án, theo dõi thời hạn tố tụng, kết quả của hoạt động tố tụng.⁴¹ Việc phân công án không thống nhất cũng gây nên những thách thức về tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, sự minh bạch trong hoạt động toà án, khả năng phòng ngừa tham nhũng của hoạt động toà án và tính độc lập của thẩm phán.

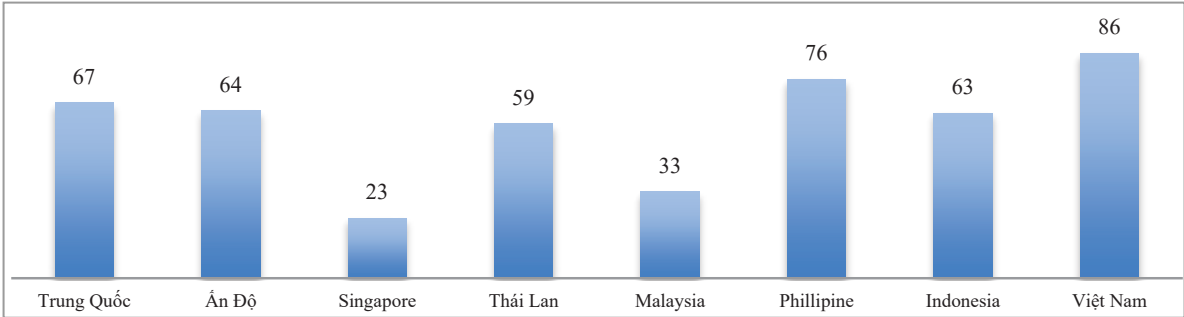
Mặc dù Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã có nhiều quy định tiến bộ để nâng cao chất lượng của quy trình tố tụng, rút ngắn thời gian giải quyết vụ án như thủ tục tố tụng rút gọn cho các vụ án có giá trị nhỏ; nộp đơn, đóng án phí và nộp chứng cứ trực tuyến (toà án điện tử); công bố bản án; quản lý vụ án để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong việc phân công vụ án. Vào cuối năm 2016, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã ban hành một nghị quyết về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử.⁴² Nhưng thực tế những quy định mới chưa được triển khai mạnh mẽ nên người dân, doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc thực hiện các TTHC tư pháp và thủ tục tố tụng, đặc biệt là việc áp dụng các thủ tục tố tụng bằng phương tiện điện tử.⁴³

(iv) *Độc lập tư pháp*

Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 2013 đều quy định “*quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các QNN trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*”.⁴⁴ Việt Nam không theo mô hình tam quyền phân lập như ở một số quốc gia khác. Các Hiến pháp qua từng thời kỳ đều chỉ quy định sự độc lập của Thẩm phán và hội thẩm nhân dân khi xét xử.⁴⁵ Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam cho phép toà án có quyền xem xét lại các quyết định, hành vi hành chính do các cơ quan hành chính nhà nước ban hành.⁴⁶ Yếu tố này rất

có ý nghĩa trong việc khẳng định tính độc lập của hệ thống toà án đối với các hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu về cạnh tranh toàn cầu của WEF cũng đánh giá tính độc lập của các nền kinh tế dựa trên yếu tố này. Việt Nam được xếp hạng thứ 86 trong 138 nền kinh tế trong năm 2016-2017 và có thứ hạng thấp nhất trong số các quốc gia được đối chiếu (Hình 9.6).

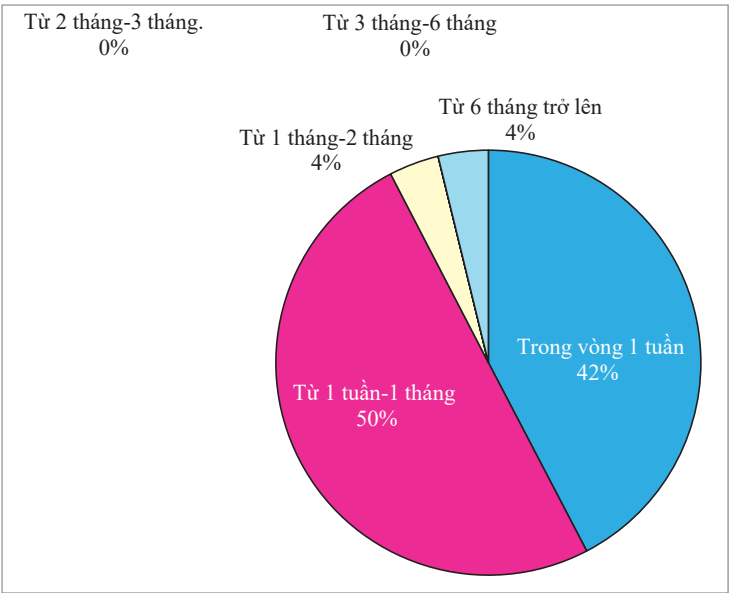
Hình 9.6: So sánh về mức độ độc lập của toà án giữa các quốc gia



Nguồn: Báo cáo Cạnh tranh toàn cầu 2016-2017 (WEF) (lưu ý: số càng nhỏ là vị trí càng cao)

Có nhiều yếu tố tác động tới tính độc lập của hệ thống toà án (trong đó có Thẩm phán) ở Việt Nam, như (i) Thẩm phán tham khảo ý kiến của đồng nghiệp, lãnh đạo, Toà án cấp trên, chính quyền và Đảng uỷ địa phương trước khi quyết định; (ii) năng lực chuyên môn của Thẩm phán còn hạn chế; (iii) cơ chế bổ nhiệm và luân chuyển Thẩm phán; (iv) lương và phụ cấp công tác; (v) cơ chế khen thưởng và kỷ luật...⁴⁷ Trong nhiều năm qua, ngành Toà án cũng đã có nhiều nỗ lực cải thiện tính độc lập của hệ thống Toà án và Thẩm phán nhưng kết quả còn nhiều hạn chế (xem Hình 9.7).

Hình 9.7: Thời gian thụ lý của trọng tài



Nguồn: Khảo sát luật sư 2016

9.3.2. Hệ thống trọng tài thương mại

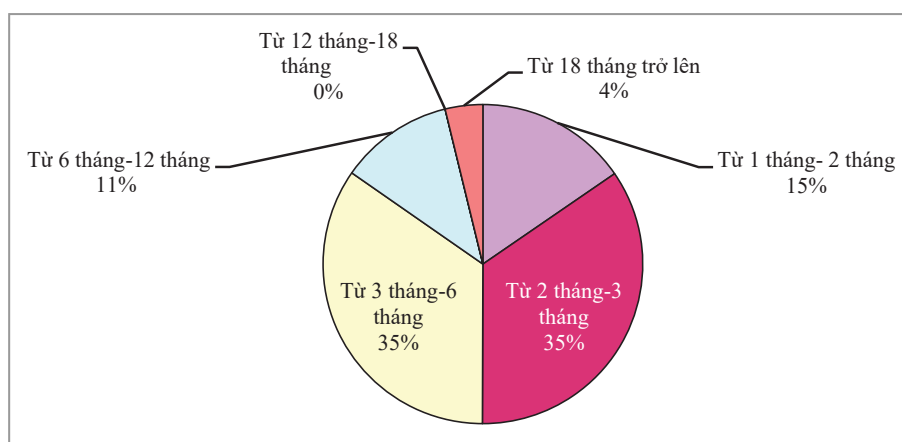
Các phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn (trọng tài và hoà giải thông qua một bên thứ ba chuyên nghiệp) sẽ đem lại lợi ích cho toà án và các bên tham gia tranh chấp cũng như nền kinh tế.⁴⁸ Ở Việt Nam, hoạt động trọng tài thương mại trong thời gian gần đây phát triển mạnh

mẽ hơn kể từ khi Luật Trọng tài thương mại 2010 được ban hành. Cho đến hiện nay, cả nước có 14 trung tâm trọng tài được thành lập tại một số thành phố lớn (TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ và Đà Nẵng) với tổng số 445 trọng tài viên.⁴⁹

Từ năm 2011 đến tháng 6/2015, các Trung tâm trọng tài đã thụ lý 879 vụ việc và ban hành 586 phán quyết trọng tài, trong đó mới chỉ có 180 phán quyết đã được thi hành với số tiền là 3.612.000 USD và 300 tỉ đồng⁵⁰. Trung tâm trọng tài Thương mại quốc tế Việt Nam (VIAC) có lượng xét xử lớn nhất so với các trung tâm trọng tài khác. Số các vụ tranh chấp xét xử bằng trọng tài có tăng cao mặc dù còn chiếm tỷ lệ khá ít so với số các vụ án kinh doanh thương mại được xét xử bằng toà án (khoảng 1% tổng số vụ tranh chấp).⁵¹

Theo thống kê của VIAC, thời gian trung bình giải quyết một vụ tranh chấp là 153 ngày, đặc biệt có nhiều vụ được giải quyết chỉ trong thời hạn trong khoảng từ 15 đến 30 ngày theo thỏa thuận của các bên tranh chấp.⁵² 92% luật sư cho rằng thời gian để trung tâm trọng tài thụ lý vụ án chỉ mất từ 1 tuần cho đến 1 tháng (*Hình 9.8*). Như vậy, thời gian giải quyết tranh chấp tại trọng tài nhanh hơn rất nhiều so với thời gian giải quyết tranh chấp tại toà án.

Hình 9.8: Thời gian chuẩn bị và xét xử trọng tài



Nguồn: Khảo sát luật sư 2016

Thách thức lớn nhất cho hoạt động trọng tài hiện nay là nhiều phán quyết trọng tài còn bị toà án huỷ với tỷ lệ lớn (từ 20%-50%).⁵³ Vấn đề này đã xâm phạm vào hoạt động xét xử độc lập và có tính chung thẩm của trọng tài. Thực trạng này cũng làm mất niềm tin của doanh nghiệp vào hệ thống tư pháp và môi trường pháp lý của Việt Nam.

9.3.3. Hoà giải thương mại ngoài toà án

Hoà giải là một phương thức giải quyết tranh chấp phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới. Hoà giải được thực hiện dưới nhiều phương thức, nhưng chủ yếu là các phương thức hoà giải ngoài toà án bao gồm: các bên tự thương lượng, các bên thực hiện hoà giải thông qua một bên hoà giải chuyên nghiệp; hoặc hoà giải do toà án thực hiện là một thủ tục bắt buộc của giải quyết tranh chấp.⁵⁴ Theo nghiên cứu Chỉ số Công lý 2015, phương thức tự thương lượng để giải quyết tranh chấp thương mại chiếm 48% (*Hình 9.28*).

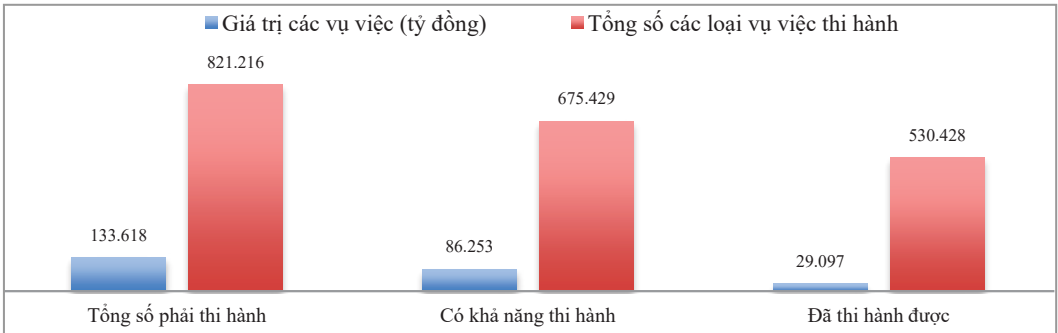
Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh, hiện tại có 173 nền kinh tế công nhận hoạt động hoà giải ngoài toà án.⁵⁵ Tuy Việt Nam đã có Luật Hoà giải cơ sở 2013, nhưng Luật này chỉ nhằm giải quyết những vướng mắc, tranh chấp nhỏ phát sinh liên quan đến đời sống hàng ngày ở các khu dân cư, không giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh. Mặc dù, những nguyên tắc chung về phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thông qua hòa giải đã được đề cập và ghi nhận tại một số văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật Hàng hải, Luật Thương mại, Luật Đầu tư.... nhưng các quy định pháp luật hiện hành chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục hòa giải, điều kiện thực hiện hoạt động hòa giải, tổ chức hòa giải chuyên nghiệp.⁵⁶ Đặc biệt, những loại hợp đồng có đối tượng đặc thù hoặc trong các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn cao, như hợp đồng xây lắp các công trình lớn, hợp đồng trong lĩnh vực dầu khí, hàng không... thường đòi hỏi áp dụng cơ chế hoà giải thương mại hoặc cơ chế giải quyết tranh chấp bằng chuyên gia trước khi giải quyết tranh chấp bằng phương thức khác. Bộ luật tố tụng dân sự 2015 mới bổ sung quy định về công nhận hòa giải thành ngoài tòa án nhằm bảo đảm thi hành các thoả thuận hoà giải thành và có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/07/2016.⁵⁷

9.3.4. Thi hành án

Thi hành án là khâu cuối cùng để bảo đảm các quyết định của toà án, phán quyết của trọng tài được thực thi trên thực tế. Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh, thời gian thi hành án ở Việt Nam mất khoảng 150 ngày và ở mức trung bình so với các nước so sánh (Bảng 9.1). Chi phí thi hành án được đánh giá thấp, mất khoảng 3% giá trị tranh chấp (Bảng 9.2) và tương đương với phí thi hành án theo quy định của pháp luật.⁵⁸ 70% luật sư được phỏng vấn cho rằng mức chi phí cho việc thi hành án từ 0-30% giá trị tài sản (Phụ lục 2).

Theo báo cáo của Tổng cục Thi hành án, năm 2016, hệ thống cơ quan thi hành án mới chỉ thi hành xong 78,53% số vụ việc có thể thi hành án được nhưng giá trị chỉ đạt 33,74% tổng giá trị thi hành được và chỉ tương đương với 21,78% tổng số vụ việc phải thi hành. Các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng, đã thi hành xong 3.348 việc, thu được 19.654 tỷ đồng và chỉ đạt tỷ lệ 17,35% về việc và 24,99% về tiền (Hình 9.9).⁵⁹ Kết quả này phản ánh thực tế về hiệu quả của cơ quan thi hành án là khá thấp. Mặc dù năm 2012, Quốc hội đã từng đặt ra các chỉ tiêu mà hệ thống cơ quan thi hành án phải đạt được như “tỷ lệ thi hành án dân sự xong đạt trên 88% về việc, trên 77% về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành”.⁶⁰

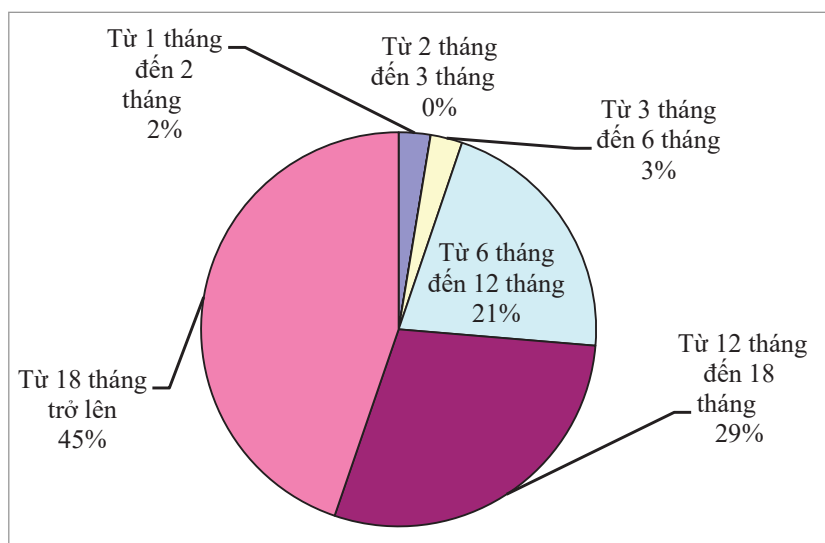
Hình 9.9: Kết quả thi hành án dân sự 2016



Nguồn: Bộ Tư pháp

73,6% luật sư cho biết là việc thi hành án phải kéo dài từ 12 tháng trở lên (Hình 9.10). Có nhiều lý do dẫn đến việc thi hành án kéo dài như: (i) tham nhũng, thiếu chuyên nghiệp của cán bộ thi hành án; (ii) bên bị thi hành án không tự nguyện; (iii) không có hệ thống đăng ký tài sản của doanh nghiệp nên khó khăn trong việc xác minh tài sản để thi hành; (iv) thủ tục để thực hiện thi hành án còn phức tạp; (v) thiếu sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án, toà án và cơ quan công an để bảo đảm việc thi hành có hiệu quả.

Hình 9.10: Thời gian thi hành án



Nguồn: Khảo sát luật sư

Hệ thống Thừa phát lại được thí điểm nhằm hỗ trợ cho các hoạt động của thi hành án để nâng cao hiệu quả của hoạt động thi hành án, tuy nhiên hiệu quả còn chưa được như mong đợi. Cho đến năm 2016, mới có 373 Thừa phát lại hoạt động tại 53 Văn phòng Thừa phát lại ở 13 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả hoạt động của đội ngũ Thừa phát lại chưa được nhiều. Năm 2016, các cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với Thừa phát lại tổ chức thi hành án đối với 82 việc.⁶¹

9.3.5. Các phương thức bảo đảm thực hiện hợp đồng không theo các hình thức mà pháp luật quy định

Dường như các hoạt động đòi nợ (bảo đảm thực hiện hợp đồng) bằng vũ lực ngày một gia tăng thông qua một khảo sát nhanh qua các bài viết trên báo chí kể từ năm 2007 đến 2016 liên quan đến các hoạt động đòi nợ có sử dụng vũ lực (Phụ lục 3). Phương thức đòi nợ không đúng pháp luật được biểu hiện bằng những biện pháp trái luật và gây ra hậu quả cho doanh nghiệp và người dân như thống kê dưới đây:

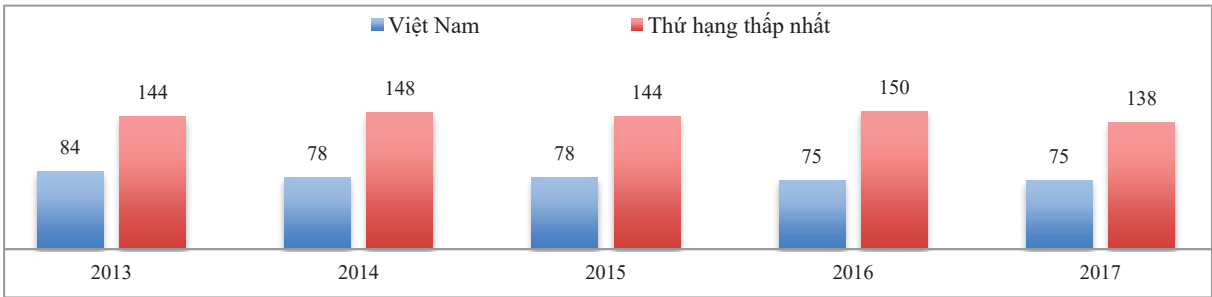
Bảng 9.4: Các biện pháp đòi nợ trái pháp luật và hậu quả - tổng hợp qua báo chí

Biện pháp	Hậu quả
Đe dọa, đào hố; lập rào chắn cổng ra vào doanh nghiệp; đe dọa người lao động của doanh nghiệp; khống chế bằng vũ lực để yêu cầu phải trả nợ; thuê xã hội đen để hành hung ép viết giấy nhận nợ; dùng súng để cảnh cáo bắt trả nợ; dùng roi điện để khống chế; bắt cóc người mắc nợ hoặc gia đình người mắc nợ để yêu cầu thanh toán; gửi vòng hoa tang, quan tài trước cửa nhà người mắc nợ để đe dọa; đổ chất thải, chất bẩn vào trụ sở, nhà của người mắc nợ; cắt đường cấp nước; cắt đường cấp điện; treo biển thông tin, quảng cáo về tình hình mắc nợ của doanh nghiệp, người mắc nợ trước cửa doanh nghiệp, nhà của người mắc nợ; sử dụng băng rôn trên ô tô về tình trạng tài chính của doanh nghiệp mắc nợ; cử người hàng ngày tới doanh nghiệp mắc nợ để cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; sử dụng nhân viên thu hồi công nợ với trang phục giống lực lượng vũ trang để đe dọa doanh nghiệp mắc nợ...	Thiệt hại về tài sản và sức khoẻ của người mắc nợ; thương tật; chết người; hạn chế khả năng kinh doanh của doanh nghiệp; mất uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp; tinh thần bị hoảng loạn; ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm của người mắc nợ; gây mất an ninh trật tự...

Thực tế dịch vụ đòi nợ được phép kinh doanh kể từ năm 2007 theo Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ. Hoạt động đòi nợ được quy định chung chung “*biện pháp thích hợp, phù hợp với luật pháp*” với 4 loại biện pháp là “*đại diện chủ nợ để xác định các khoản nợ, các nội dung liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách nợ; đôn đốc khách nợ trả nợ; thu nợ; làm việc với tổ chức hoặc cá nhân có liên quan để thu nợ; đại diện khách nợ để xác định các khoản nợ, biện pháp xử lý nợ với chủ nợ; và tư vấn pháp luật cho chủ nợ hoặc khách nợ về việc xác định nợ; biện pháp, quy trình, thủ tục xử lý nợ*”.⁶² Hiện nay, cả nước chỉ còn 51 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ này.⁶³ Theo ý kiến của Bộ Tài chính, “*các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ vẫn chưa thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 104, chủ yếu vi phạm các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đòi nợ và vi phạm về an ninh trật tự xã hội*”.⁶⁴

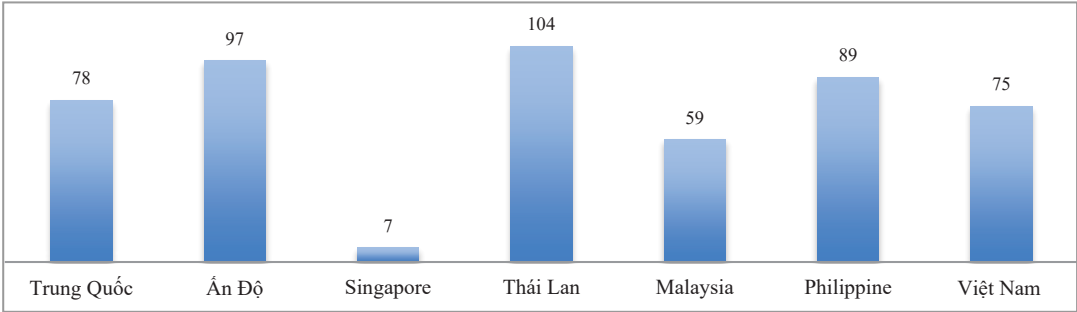
Sử dụng các biện pháp trái pháp luật như sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực của các tội phạm có tổ chức có ảnh hưởng tới chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Theo đánh giá của Nghiên cứu Chỉ số cạnh tranh toàn cầu, Việt Nam xếp ở thứ hạng trung bình qua nhiều năm về mức độ chi phí của doanh nghiệp đối với những hoạt động có tính tổng tiền, bảo kê (Hình 9.11).⁶⁵ Đối với các quốc gia so sánh, Việt Nam chỉ xếp sau Singapore và Malaysia ở chỉ tiêu này (Hình 9.12).

Hình 9.11: Xếp hạng của Việt Nam về tội phạm có tổ chức



Nguồn: Báo cáo cạnh tranh toàn cầu 2013-2017 (WEF) (lưu ý: số càng nhỏ là vị trí càng cao)

Hình 9.12: So sánh chỉ số tội phạm có tổ chức



Nguồn: Báo cáo cạnh tranh toàn cầu 2017 (lưu ý: số càng nhỏ là vị trí càng cao)

Tăng trưởng “tín dụng đen” (hoạt động cho vay trái với các quy định pháp luật)⁶⁶ cũng là một nguyên nhân gia tăng việc bảo đảm thực thi hợp đồng bằng các biện pháp trái pháp luật. Trong thời gian gần đây xuất hiện một số ngân hàng, cơ quan thuế, doanh nghiệp cũng đã sử dụng các biện pháp gây áp lực kiểu xã hội đen (như cán bộ thu hồi nợ có trang phục giống lực lượng vũ trang để thúc ép người mắc nợ, cán bộ thuế đứng trước cửa hàng để ngăn chặn người tới mua hàng) để thu hồi công nợ.⁶⁷ Nếu xu hướng này gia tăng, hiệu quả của việc thực thi pháp luật, tôn trọng pháp quyền sẽ bị giảm xuống.

9.4. Kiểm định

Như đã phân tích ở trên, sự yếu kém của hệ thống pháp luật, hệ thống các cơ quan bảo đảm thực thi hợp đồng sẽ ảnh hưởng tới sự tôn trọng pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Vấn đề đặt ra là liệu chất lượng hoạt động của toà án có tác động tới sự phát triển kinh tế và chất lượng hoạt động của doanh nghiệp không? Chất lượng hoạt động của toà án có là điểm nghẽn trong phát triển kinh tế hay không? Để trả lời cho các câu hỏi này, các phân tích dưới đây sử dụng phương pháp HRV⁶⁸ với 3 kiểm định sau:

- Kiểm định 1: Sự vận hành của hệ thống các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp có tạo gánh nặng về chi phí cho việc bảo đảm thực thi hợp đồng không (*Giá kinh tế (shadow price) của yếu tố bị “nghẽn” cao*)?;
- Kiểm định 2: Hệ thống pháp luật và hoạt động của toà án ảnh hưởng tới đầu tư của doanh nghiệp (*Mức độ của “điểm nghẽn” có quan hệ với đầu tư hoặc tăng trưởng*)?;
- Kiểm định 3: Liệu doanh nghiệp có bắt buộc phải lựa chọn các phương thức giải quyết tranh chấp trái luật để bảo đảm hợp đồng được thực thi (*Các tác nhân kinh tế đang gánh chịu chi phí cao để vượt qua “điểm nghẽn”*)?

9.4.1. Kiểm định 1: Sự vận hành của hệ thống các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp có tạo gánh nặng về chi phí cho việc bảo đảm thực thi hợp đồng không?

a. Hoạt động của Toà án với hoạt động doanh nghiệp

Các phân tích nêu trên dường như đã khẳng định có mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng hoạt động của toà án với sự phát triển kinh tế bền vững. Các nền kinh tế có toà án hoạt động hiệu quả thì sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường tín dụng.⁶⁹ Một hệ thống tư pháp mạnh thì sẽ

thúc đẩy sự ra đời và phát triển DNNVV.⁷⁰ Để kiểm tra mức độ liên quan giữa chất lượng hoạt động của toà án Việt Nam với hoạt động của doanh nghiệp, kiểm định sử dụng dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp của WB (2009-2015) ở ba thước đo về ảnh hưởng của chất lượng tòa án đến hoạt động doanh nghiệp, bao gồm:

- **Hệ thống toà án 1:** yếu tố tòa án có phải là ràng buộc - ảnh hưởng từ vừa phải tới rất nghiêm trọng;
- **Hệ thống toà án 2:** yếu tố tòa án có phải là ràng buộc - ảnh hưởng nhỏ tới rất nghiêm trọng;
- **Hệ thống toà án công bằng:** không đồng ý tòa án là bình đẳng, không tham nhũng.

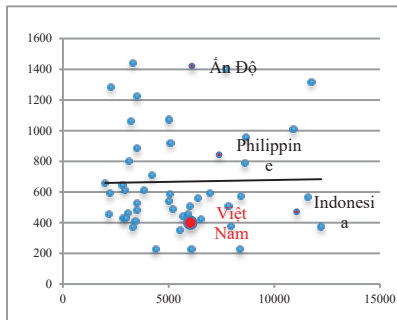
Kết quả hồi quy (xem Bảng KĐ1 - Phụ lục 1) cho thấy cả ba thước đo đều thể hiện hoạt động của toà án đều có tác động tiêu cực lên tăng trưởng của doanh nghiệp.

Các kiểm định thành phần dưới đây về thời gian, chi phí, chất lượng hoạt động của toà án sẽ tiếp tục tìm hiểu mối quan hệ giữa hoạt động toà án với sự phát triển của doanh nghiệp.

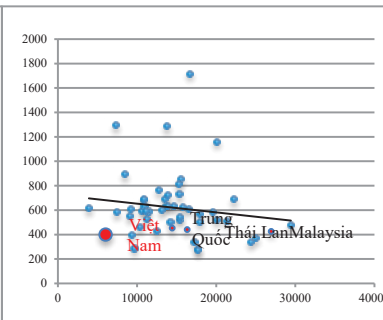
b. Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng

Xét ở góc độ cung cấp dịch vụ luật sư giải quyết tranh chấp hợp đồng, thời gian giải quyết tranh chấp thường tỷ lệ thuận với chi phí. Tuy nhiên, so sánh thời gian giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia có mức thu nhập trung bình thấp thì có mối quan hệ đồng biến giữa thời gian giải quyết tranh chấp với thu nhập bình quân đầu người. Việt Nam nằm phía dưới đường tuyến tính. Như vậy, Việt Nam khá hơn một số nước có cùng mức thu nhập về thời gian thực thi hợp đồng, như Philippine, Indonesia và Ấn độ (Hình 9.13). Đồng thời, nếu so sánh định lượng, Việt Nam cũng khá hơn so với các quốc gia có mức thu nhập cao hơn về thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng (Hình 9.14 và Hình 9.15). Tuy nhiên cần lưu ý rằng, ở mỗi ngưỡng thu nhập khác nhau, các quốc gia sẽ đòi hỏi chất lượng quản trị khác nhau. So sánh giữa chi phí giải quyết tranh chấp với thời gian giải quyết tranh chấp, cho thấy nhiều quốc gia ở mức phát triển cao có thời gian giải quyết chấp dài nhưng lại có mức chi phí thấp, như Trung Quốc, Thái Lan (xem phân tích dưới đây). So sánh các mối quan hệ này cho thấy thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Việt Nam đang là vấn đề yếu kém và có mối quan hệ với chi phí kinh doanh trong giai đoạn hiện nay nên cần phải giải quyết trong thời gian trước mắt.

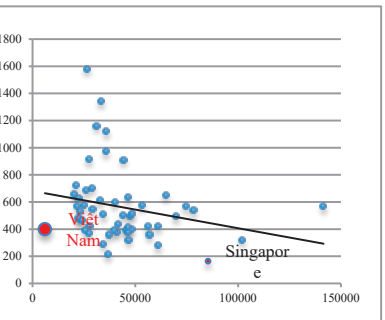
Hình 9.13: So sánh thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng - Việt Nam và các quốc gia có thu nhập trung bình thấp



Hình 9.14: Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng - Việt Nam với các quốc gia có thu nhập trung bình cao



Hình 9.15: Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng - Việt Nam với các quốc gia có thu nhập cao



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh (WB). Trục hoành (X): Thu nhập bình quân đầu người theo giá tham chiếu 2011 Trục tung (Y): Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng bình quân 3 năm 2015-2017

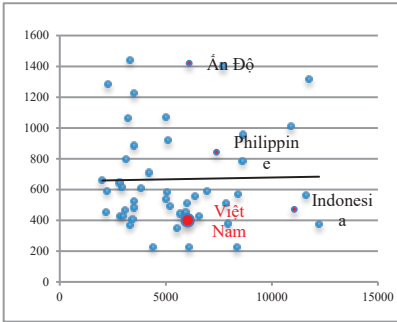
Một số quốc gia có mức thu nhập bình quân cao hơn đang có những cải cách đáng kể về thủ tục tố tụng nhằm rút ngắn khoảng thời gian thụ lý như Malaysia, Trung Quốc, Singapore để tăng cường hiệu quả của môi trường kinh doanh (*xem Bảng 9.1*).⁷¹ Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Singapore chỉ có 165 ngày so với 400 ngày của Việt Nam. Tại Singapore, hệ thống toà án đã áp dụng phương thức toà án điện tử, bao gồm: nhận đơn khởi kiện, chứng cứ, án phí trực tuyến, liên hệ giữa toà án và các bên đương sự, luật sư được thực hiện trực tuyến hoặc qua email, tin nhắn điện thoại, các trao đổi liên quan đến vụ án có thể được thực hiện thông qua hình thức đàm thoại ghi hình (video conference). Việc quản lý vụ án, bao gồm quản lý thời hạn tố tụng, phân công án, cung cấp các chứng cứ, tài liệu vụ án và bản án sau khi xét xử xong cũng đều được quản lý bằng hệ thống máy tính tại các toà án ở Singapore.⁷²

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã có nhiều thay đổi và TAND tối cao đã có một số văn bản về việc áp dụng thủ tục tố tụng gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử⁷³ và từng bước cải cách TTHC tư pháp⁷⁴ nhưng vẫn chậm triển khai trên thực tế (như đã nêu ở trên). Thủ tục tố tụng dành cho các vụ án có giá trị nhỏ chưa được áp dụng rộng rãi trong khắp hệ thống toà án mặc dù Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định, trong khi các quốc gia tham chiếu Singapore, Malaysia, Philippine, Ấn Độ và Trung Quốc đều đang áp dụng thủ tục tố tụng này để giảm thời gian giải quyết tranh chấp.⁷⁵

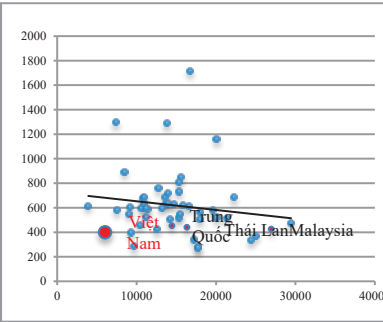
c. Chi phí giải quyết tranh chấp

Như đã nêu ở trên, chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng là một yếu tố quan trọng tác động tới quyết định sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp. Theo phân tích chỉ tiêu “chi phí giải quyết tranh chấp” của Báo cáo Môi trường kinh doanh (bao gồm chi phí luật sư, án phí và chi phí thi hành án)⁷⁶ với GDP đầu người năm 2014 cho thấy có mối quan hệ nghịch biến và Việt Nam nằm phía dưới đường tuyến tính nếu so sánh với các quốc gia có thu nhập trung bình thấp như Việt Nam (*Hình 9.16*) và có thu nhập trung bình cao (*Hình 9.17*). Việt Nam khá hơn một số nước có cùng mức thu nhập về chi phí thực thi hợp đồng, nhưng vẫn còn kém hơn Indonesia. Nếu so với các nước có thu nhập trung bình cao, Việt Nam kém hơn Thái Lan, Trung Quốc, mặc dù hơn Malaysia. Tuy nhiên, so với các quốc gia có thu nhập cao, Việt Nam lại ở trên đường tuyến tính nên Việt Nam kém hơn nhiều quốc gia ở mức thu nhập này, như Singapore (*Hình 9.18*) mặc dù Việt Nam khá hơn ở thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng đối với nhóm quốc gia này (*Hình 9.15*). Những so sánh trên đây cho thấy có mối quan hệ giữa chi phí giải quyết tranh chấp với mức độ phát triển của các quốc gia. Các quốc gia càng phát triển thì mức chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng càng thấp (*các hình 9.16, 9.17 và 9.18*). Riêng đối với trường hợp của Malaysia, chi phí và thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tại quốc gia này cao (*Bảng 9.1 và 9.2*). Tuy nhiên quốc gia này đang cải cách các hoạt động tư pháp từ năm 2011, điển hình là xây dựng mô hình toà án điện tử với nhiều thủ tục được thực hiện bằng hệ thống tin học. Những nỗ lực của Malaysia đã giúp quốc gia này dần có những tiến bộ về chỉ tiêu chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng kể từ năm 2011 đến nay.⁷⁷

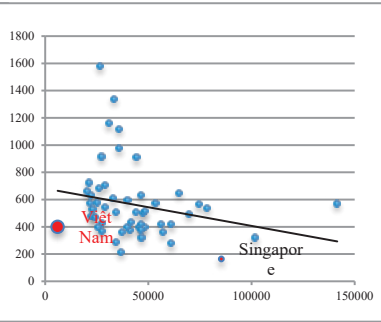
Hình 9.16: So sánh chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng - Việt Nam và các quốc gia cùng có thu nhập trung bình thấp



Hình 9.17: Chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng - Việt Nam với các quốc gia có thu nhập trung bình cao



Hình 9.18: Chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng - Việt Nam với các quốc gia có thu nhập cao



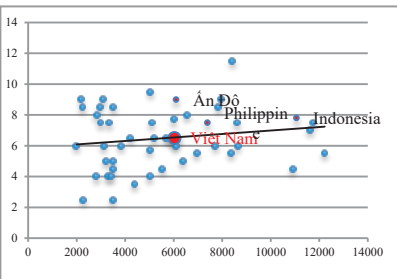
Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh (WB). Trục hoành (X): Thu nhập bình quân đầu người theo giá tham chiếu 2011
Trục tung (Y): Tỷ lệ chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng bình quân 3 năm 2015-2017

Chi phí giải quyết tranh chấp ở Việt Nam và nhiều quốc gia ở mức thu nhập trung bình thấp không tỷ lệ thuận với thời gian giải quyết tranh chấp (xem thêm phân tích ở dưới đây). Như vậy, khả năng trong chi phí giải quyết tranh chấp ở Việt Nam và các quốc gia này có nhiều yếu tố phụ mà không chỉ đơn thuần là chi phí làm việc của luật sư và các chi phí cho hoạt động của toà án. Thực tế, chi phí giải quyết tranh chấp ở Việt Nam còn có nhiều chi phí ẩn, như chi phí tham nhũng.⁷⁸

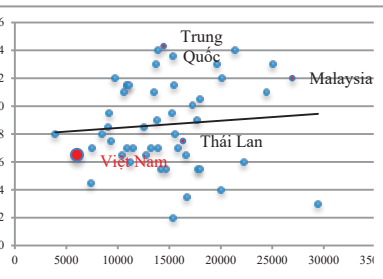
d. Chất lượng hoạt động của toà án

d.1. Chất lượng về quy trình tố tụng.

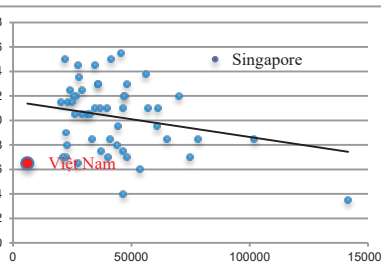
Hình 9.19: So sánh chất lượng của quy trình tố tụng - Việt Nam và các quốc gia cùng có thu nhập trung bình thấp



Hình 9.20: So sánh chất lượng của quy trình tố tụng - Việt Nam và các quốc gia có thu nhập trung bình cao



Hình 9.21: So sánh chất lượng của quy trình tố tụng - Việt Nam và các quốc gia có thu nhập cao



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh (WB.) Trục hoành (X): Thu nhập bình quân đầu người theo giá tham chiếu 2011.
Trục tung (Y): Mức độ chất lượng quy trình tố tụng 3 năm 2015-2017

Có nhiều lý thuyết đánh giá về chất lượng hoạt động của toà án liên quan tới sự tăng trưởng kinh tế. Toà án cần phải độc lập là yếu tố then chốt để bảo đảm tính thượng tôn pháp luật.⁷⁹ Bên cạnh đó, toà án cần phải hoạt động hiệu quả để có thể thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế.⁸⁰ Theo đánh giá của báo cáo Môi trường kinh doanh dựa trên chấm điểm của doanh nghiệp về chất lượng quy trình tố tụng (Bảng 9.3), Việt Nam kém hơn nhiều quốc gia có cùng mức thu nhập, bao gồm cả các quốc gia so sánh như Indonesia, Philippine và Ấn Độ về chất lượng của việc thực hiện thủ tục tố tụng dù Việt Nam ở vị trí trung bình trong nhóm các quốc gia có cùng thu nhập (Hình 9.19). Lưu ý, cách đánh giá chất lượng quy trình tố tụng của Nghiên cứu này dựa trên các yếu tố về hình thức của quy trình tố tụng tại mỗi quốc gia, bao

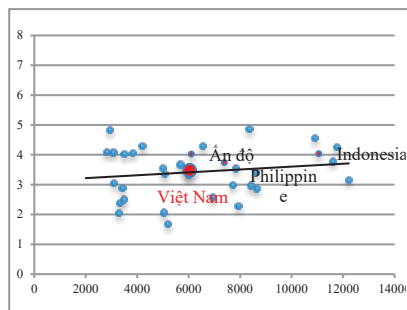
gồm: (i) cấu trúc toà án và thủ tục tố tụng (bao gồm có toà án chuyên trách hoặc thủ tục tố tụng riêng biệt về giải quyết tranh chấp thương mại); (ii) có hệ thống quản lý vụ án; (iii) toà án tự động (bao gồm các thủ tục tố tụng có thể thực hiện trực tuyến); và (iv) hệ thống pháp luật công nhận phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn (trọng tài, hoà giải) (Bảng 9.4).

So với các quốc gia có thu nhập cao hơn, Việt Nam kém rất nhiều quốc gia về chất lượng của quy trình tố tụng (Hình 9.20 và Hình 9.21). Như đã phân tích ở trên, xét theo đánh giá nêu trên thì chất lượng hoạt động tố tụng ở Việt Nam còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Mô hình tố tụng Việt Nam có hệ thống toà kinh tế chuyên trách giải quyết các vụ việc tranh chấp thương mại nhưng trên thực tế Thẩm phán ở nhiều toà kinh tế không chỉ chuyên xét xử các vụ án kinh tế.⁸¹ Vấn đề này sẽ làm giảm tính chuyên nghiệp của các Thẩm phán trong việc giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại trong khi yêu cầu của hoạt động doanh nghiệp đòi hỏi phải chuyên nghiệp để hiểu các hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, hệ thống toà án Việt Nam chưa phát triển hệ thống quản lý vụ án và các cơ chế hoạt động của toà án điện tử cho phép một số thủ tục người dân tự chủ động làm. Phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn vẫn còn gặp nhiều trở ngại và chưa được sự hỗ trợ của toà án, cơ quan thi hành án. Việt Nam cần phải cải thiện nhiều về vấn đề này.

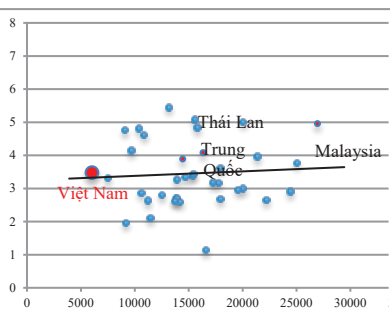
d.2. Chất lượng về độc lập tư pháp

Mức độ độc lập của toà án Việt Nam cũng cần phải cải thiện cho dù Việt Nam tốt hơn nhiều nước có cùng thu nhập về mức độ độc lập của toà án (Hình 9.22). Theo Khảo sát doanh nghiệp của WB về mối quan hệ giữa độc lập tư pháp với hoạt động kinh doanh, mức độ độc lập của toà án Việt Nam ở mức trung bình so với các quốc gia có cùng thu nhập trung bình thấp. Việt Nam vẫn kém hơn Indonesia, Ấn Độ và Philippine về mức độ độc lập tư pháp lẫn chất lượng của quy trình tố tụng (Hình 9.19 và Hình 9.21). So với các nước thu nhập trung bình cao, Việt Nam nằm ngay sát đường tuyến tính, tốt hơn nhiều quốc gia nhưng vẫn kém hơn Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia và nhiều quốc gia khác. Tuy nhiên, so với các quốc gia có thu nhập cao, mức độ độc lập tư pháp của Việt Nam nằm khá xa dưới đường tuyến tính. Điều này thể hiện Việt Nam kém hơn nhiều quốc gia có mức thu nhập cao. Ngay Singapore, quốc gia có nền tư pháp hiệu quả (mức chi phí, thời gian giải quyết tranh chấp) ở thứ hạng cao thì cũng không có thứ hạng cao về mức độ độc lập của nền tư pháp so với các quốc gia có cùng thu nhập. Kết quả định lượng này ủng hộ khá nhiều phân tích lý thuyết về mô hình chính trị và tư pháp ở Singapore.⁸² Nhưng mức độ độc lập của hệ thống tư pháp Singapore vẫn tốt hơn nhiều mức độ độc lập của hệ thống tư pháp Việt Nam và các nước được so sánh (so sánh các Hình 9.22, 9.23 và 9.24).

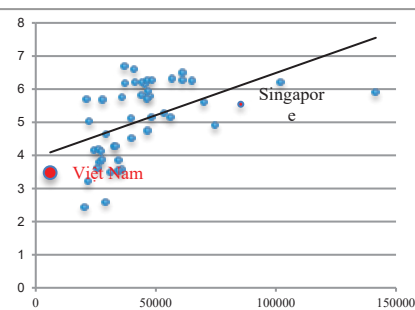
Hình 9.22: Mức độ độc lập tư pháp - Việt Nam và các nước có thu nhập trung bình thấp



Hình 9.23: Mức độ độc lập tư pháp - Việt Nam và các nước có thu nhập trung bình cao



Hình 9.24: Mức độ độc lập tư pháp - Việt Nam và các nước có thu nhập cao

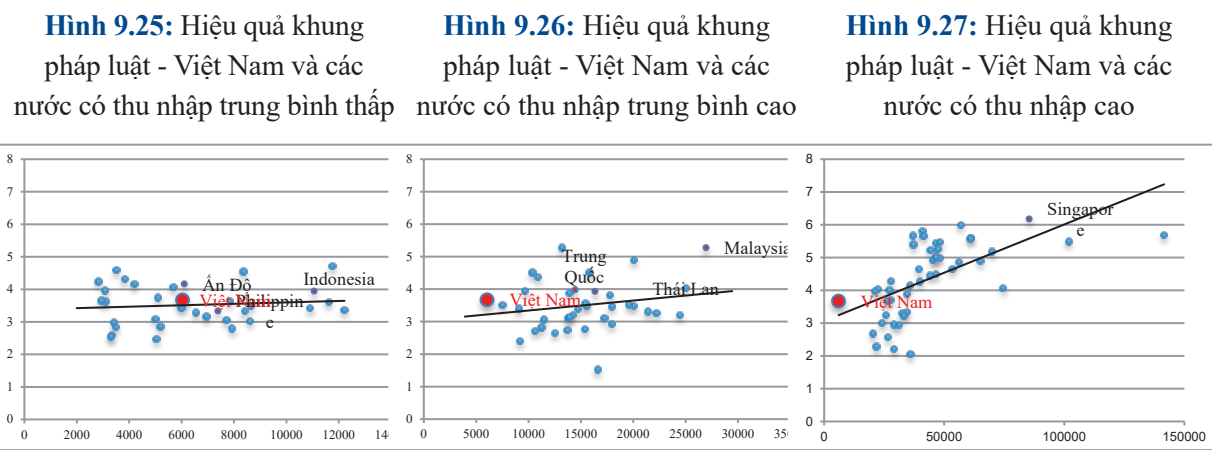


Nguồn: Điều tra Doanh nghiệp (WB). Trục hoành (X): Thu nhập bình quân đầu người theo giá tham chiếu 2011
Trục tung (Y): Mức độ độc lập tư pháp bình quân 3 năm 2015-2017

Kết quả kiểm định cho thấy, mối quan hệ giữa hiệu quả hoạt động của toà án và tính độc lập của toà án không phải luôn luôn song hành nhưng cả hai đều có mối quan hệ với phát triển kinh tế. Nâng cao bất kỳ một yếu tố nào cũng tác động tới sự phát triển kinh tế. Hiện tại, những yếu tố này chưa tạo ra những điểm nghẽn tức thời nhưng sẽ là những yếu tố hạn chế sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong tương lai.

e. Hiệu quả hệ thống quy phạm pháp luật đối với giải quyết tranh chấp hợp đồng

Mặc dù khung pháp luật của Việt Nam về hợp đồng còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết như đã nêu trên, nhưng theo Điều tra doanh nghiệp, khung pháp luật về giải quyết tranh chấp của Việt Nam tốt hơn nhiều quốc gia có cùng mức thu nhập trung bình thấp và các quốc gia có mức thu nhập cao hơn (Hình 9.25, 9.26 và 9.27). Tuy nhiên, so với các quốc gia so sánh thì Việt Nam chỉ khá hơn Philippine ở chỉ số này. Singapore là quốc gia có chất lượng hệ thống pháp luật được đánh giá là tốt nhất về khung pháp luật đối với hệ thống kinh doanh. Như vậy, hiện tại chất lượng của khung pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng chưa tạo nên những khó khăn đối với việc giải quyết tranh chấp hợp đồng. Nhưng Việt Nam vẫn cần phải cải thiện nhiều về chất lượng của các quy phạm pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp.



9.4.2. Kiểm định 2: Hệ thống pháp luật và hoạt động của toà án có ảnh hưởng tới đầu tư của doanh nghiệp không?

Để củng cố cho khẳng định ở Kiểm định 1, Kiểm định 2 sử dụng kết quả nghiên cứu của Báo cáo PCI (từ 2006-2015) để xác định hệ thống pháp luật và hoạt động của toà án ảnh hưởng tới phát triển kinh tế và số liệu đầu tư toàn tỉnh từ TCTK 2006-2014 để phân tích.

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, việc cải thiện chỉ số chung về chất lượng pháp lý và thiết chế pháp lý có tác động tích cực lên đầu tư của các tỉnh (*mặc dù bằng chứng có ý nghĩa thống kê chỉ ở mức 10%*). Cụ thể, chỉ số về chất lượng thiết chế pháp lý được cải thiện 50% thì đầu tư toàn tỉnh có thể tăng khoảng 5% (*xem Bảng KĐ.2.1-Phụ lục 1*).

Để đánh giá mối tương quan giữa các chỉ số thành phần về chất lượng của thiết chế pháp lý và đầu tư cấp tỉnh, dữ liệu được sử dụng bằng kết quả thống kê ý kiến của doanh nghiệp đối với hệ thống pháp luật và thiết chế pháp lý (chủ yếu là toà án) theo Báo cáo PCI như sau:

- Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ (% thường xuyên hoặc luôn luôn) (*số liệu PCI 2009-2014*);

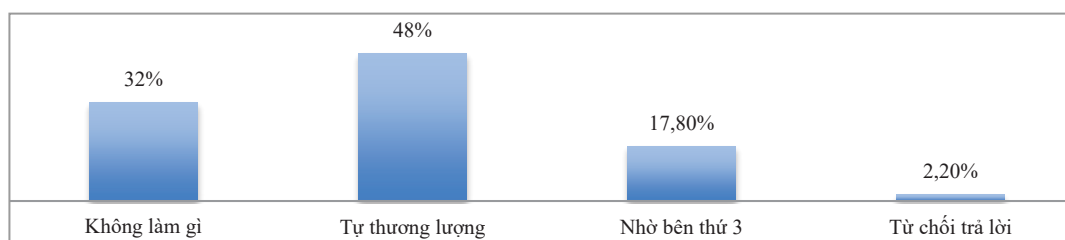
- Doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý) (số liệu PCI 2009-2014);
- Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (Tòa án Tối cao) (số liệu PCI 2009-2014);
- Thời gian giải quyết vụ án (tháng) (số liệu PCI 2009-2012);
- Chi phí giải quyết vụ việc (%) (số liệu PCI 2009-2012).

Những dữ liệu nêu trên khái quát được phần lớn các yếu tố tạo chất lượng của thiết chế pháp lý đã được đề cập và phân tích tại Kiểm định 1. Những số liệu này được phân tích hồi quy cho thấy bằng chứng của việc giảm chi phí xử lý vụ án (cả chính thức và phi chính thức) giúp tăng đầu tư cấp tỉnh (Mô hình 5 - Bảng KD.2.2 - Phụ lục I). Kết quả cho thấy, khi chi phí xử lý vụ án giảm 10% (theo giá trị vụ án), đầu tư cấp tỉnh có thể tăng 0,7%.

Ngoài ra, kết quả phân tích cũng cho thấy địa phương nào có càng nhiều số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án Kinh tế cấp tỉnh thụ lý thì lượng vốn đầu tư của doanh nghiệp vào tỉnh đó càng cao. Theo ý kiến của doanh nghiệp qua khảo sát PCI hay khảo sát của người dân qua Nghiên cứu Chỉ số công lý (Hình 9.28), xu hướng doanh nghiệp, người dân lựa chọn toà án để giải quyết tranh chấp là khá thấp. Thậm chí, tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn toà án để giải quyết tranh chấp giảm dần qua các năm.⁸³ Do đó, ở những địa phương có số lượng lớn doanh nghiệp lựa chọn toà án để giải quyết tranh chấp, các doanh nghiệp càng tin tưởng vào thiết chế pháp luật tại địa phương đó thì đầu tư của tỉnh đó càng cao.

Kết quả phân tích hồi quy cũng cho một kết quả khá thú vị, đó là chỉ tiêu thành phần về “hệ thống pháp luật cho phép tố cáo những hành vi tham nhũng của cán bộ”, “niềm tin vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng” lại nghịch biến với giá trị đầu tư vào tỉnh đó. Vấn đề này cần phải được nghiên cứu sâu hơn về tâm lý của doanh nghiệp không muốn thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ cũng như không có niềm tin vào khả năng bảo vệ pháp luật về vấn đề bảo vệ bản quyền và thực thi hợp đồng. Kết quả này cũng phù hợp với xu hướng của phần lớn doanh nghiệp không lựa chọn các thiết chế pháp luật để giải quyết tranh chấp mà thường tìm các biện pháp tự thỏa hiệp như đã nêu (Hình 9.28)⁸⁴ hoặc tìm kiếm các biện pháp trái pháp luật để bảo vệ tài sản của mình (xem Kiểm định 3).

Hình 9.28: Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại theo lựa chọn của người dân



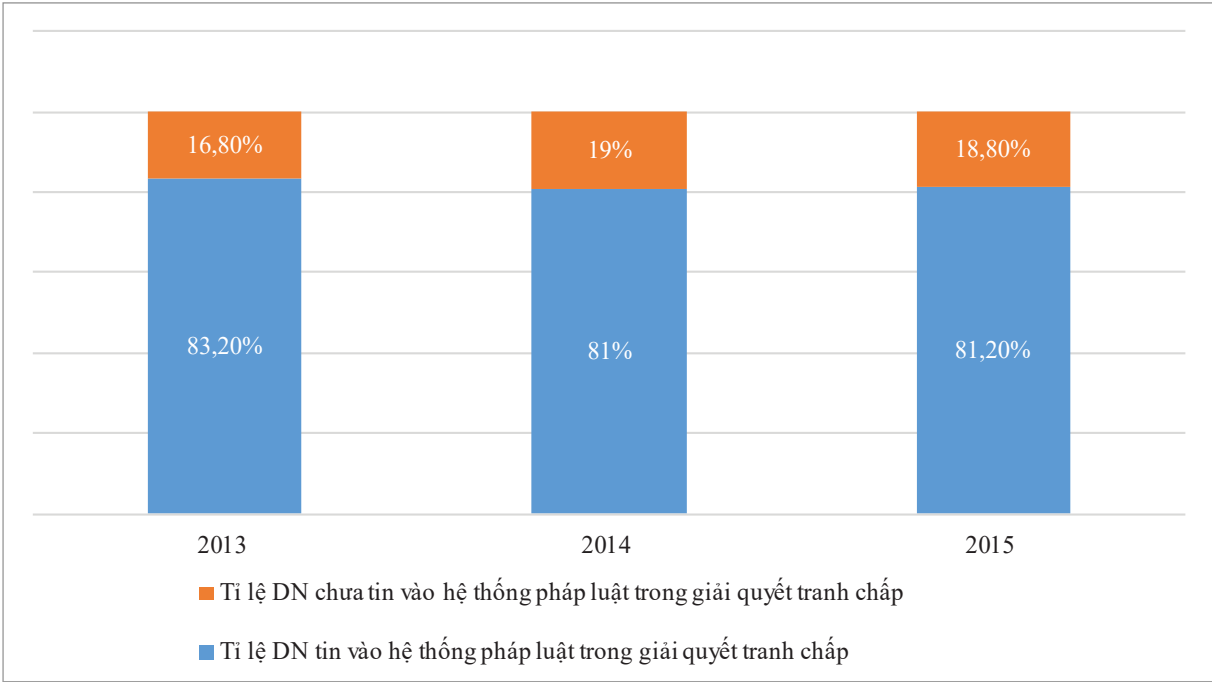
Nguồn: Chỉ số công lý 2015 (UNDP)

Tuy nhiên, kết quả của phân tích hồi quy cũng cho thấy chỉ tiêu “số tháng xử lý vụ án” tăng cũng làm tăng giá trị đầu tư lên tỉnh. Điều này cần phải được tìm hiểu và lý giải thấu đáo. So sánh với phân tích ở Kiểm định 1 về thời gian giải quyết tranh chấp ở Việt Nam, tại thời điểm hiện tại thời gian giải quyết tranh chấp tại toà án chưa phải là một vấn đề tạo điểm nhấn cho phát triển kinh tế. Yếu tố niềm tin của doanh nghiệp vào thiết chế pháp lý công (toà án và các CQNN) là rất quan trọng tới quyết định đầu tư. Do đó, dù thời gian giải quyết vụ án có kéo dài nhưng doanh nghiệp tin tưởng toà án có thể đem lại công bằng, xét xử đúng pháp luật, chi phí hợp lý thì chúng tôi doanh nghiệp vẫn có niềm tin vào thiết chế pháp lý và môi trường đầu tư của địa phương đó.

9.4.3. Kiểm định 3: Doanh nghiệp có bắt buộc phải lựa chọn các phương thức giải quyết tranh chấp trái luật để bảo đảm hợp đồng được thực thi không?

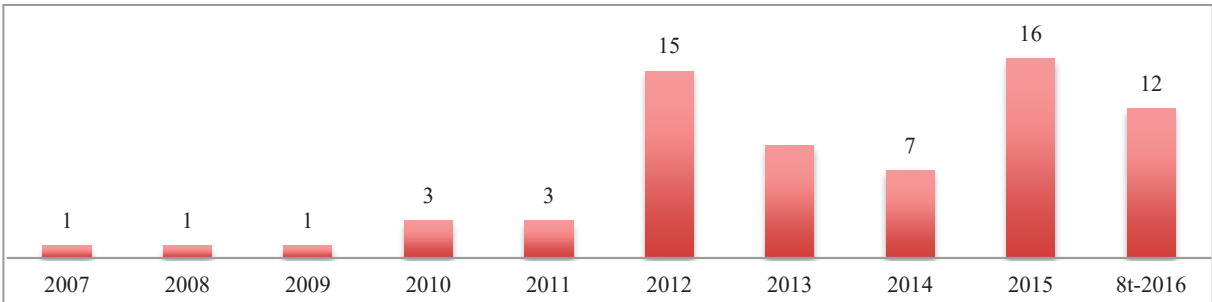
Báo cáo PCI 2015 cho thấy tỉ lệ doanh nghiệp được khảo sát chưa tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền và thực thi hợp đồng vẫn còn ở mức xấp xỉ 20% trong 3 năm từ 2013 đến 2015 (Hình 9.29). Kết quả này có thể phần nào phản ánh thực tế rằng việc chưa đủ tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật là một trong những nguyên nhân khiến một số doanh nghiệp không tìm đến Tòa án khi có tranh chấp hợp đồng. Thay vào đó, doanh nghiệp sử dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp khác, thậm chí các biện pháp trái pháp luật. Báo chí trong giai đoạn gần đây cũng đăng tải các vụ việc đòi nợ, giải quyết tranh chấp bằng nhiều hình thức không hợp pháp (Hình 9.30 và Phụ lục 3). Dịch vụ đòi nợ chuyên nghiệp được pháp luật thừa nhận nhưng chỉ cho phép sử dụng các hành vi mà pháp luật cho phép. Tuy nhiên, dịch vụ đòi nợ có kết hợp đe dọa sử dụng vũ lực của băng nhóm tội phạm hay những người có thể lực có chiều hướng gia tăng và được ẩn dưới hoạt động thu hồi nợ hợp pháp.⁸⁵

Hình 9.29: Mức độ tin tưởng của doanh nghiệp vào hệ thống pháp luật trong giải quyết tranh chấp



Nguồn: PCI 2015

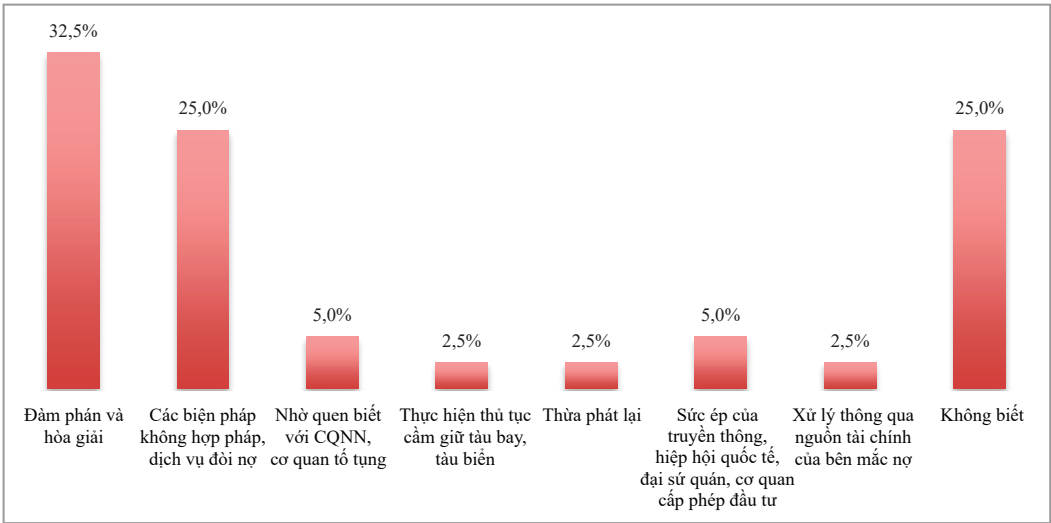
Hình 9.30: Thống kê qua báo chí: các vụ đòi nợ không hợp pháp của doanh nghiệp



Theo khảo sát với các luật sư thương mại, 25% luật sư cho biết là khách hàng của họ đã phải tìm tới dịch vụ đòi nợ hoặc các biện pháp không hợp pháp để thực hiện việc thu hồi nợ

(Hình 9.31). Các luật sư cho biết mặc dù chi phí đòi nợ thông qua dịch vụ đòi nợ chuyên nghiệp hay xã hội đen cũng tương tự như các phương thức đòi nợ khác (khoảng 30% giá trị khoản nợ) nhưng thời gian thực hiện nhanh hơn là phải chờ đợi thời gian dài của các phương thức chính thức, như toà án, trọng tài và sau đó là thi hành án và thường có kết quả về khả năng thu hồi công nợ, bảo đảm việc thực thi hợp đồng (xem Phụ lục 2).

Hình 9.31: Các phương thức giải quyết tranh chấp khác trên thực tế



Nguồn: Khảo sát luật sư 2016

Việc thu hồi nợ bằng các biện pháp trái luật đã gây những tác động xấu về thương hiệu và sự phát triển bình thường của doanh nghiệp và niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào các thiết chế pháp luật (Bảng 9.31).⁸⁶ Như đã nêu ở trên, việc bảo đảm thực thi hợp đồng bằng các biện pháp trái pháp luật phát triển thì sẽ làm gia tăng rủi ro trong môi trường kinh doanh và đầu tư tại các quốc gia. Mặc dù, các vấn đề về bảo đảm thực thi hợp đồng ở Việt Nam hay tội phạm có tổ chức hiện chưa phải là những vấn đề quá bức xúc, tạo điểm nghẽn cho phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện tại nhưng nếu Việt Nam không tiếp tục cải thiện thì việc sử dụng các biện pháp trái luật để bảo đảm thực thi hợp đồng sẽ gia tăng.

9.5. Kết luận và hàm ý chính sách

Qua những phân tích định tính và định lượng có kết hợp các mô hình giả định, phân tích cho thấy nâng cao chất lượng của các thiết chế pháp lý có tác động tới tăng trưởng đầu tư và phát triển kinh tế. Việc bảo đảm thực thi hợp đồng chưa phải là một “điểm nghẽn” đối với tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn hiện tại nhưng có tác động tới việc tăng trưởng kinh tế và phát triển của doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai gần (trung hạn). Đặc biệt, bảo đảm thực thi hợp đồng cũng là bảo đảm cho các nhân tố khác của tăng trưởng kinh tế được phát triển. Qua những phân tích định lượng và định tính nêu trên có thể khái quát vấn đề bảo đảm thực thi hợp đồng ở Việt Nam như sau:

Khung pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp còn cần được cải thiện

- Khung pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng, bao gồm các quy định, quy phạm và nguyên tắc pháp luật về hợp đồng hiện đang còn thiếu hụt, chồng chéo và thiếu thống nhất, đặc biệt là các nguyên tắc pháp lý về nguồn luật bổ sung

cho sự thiếu hụt của hệ thống pháp luật quy phạm trong việc giải thích hợp đồng như: tương tự pháp luật, án lệ, lẽ công bằng, nguyên tắc và điều kiện về chứng cứ để có thể thúc đẩy việc giải quyết tranh chấp. Qua phân tích định lượng, yếu tố khung pháp luật về hợp đồng và bảo đảm thực thi hợp đồng chưa phải là vấn đề yếu của Việt Nam trong giai đoạn hiện tại, nhưng yếu tố này sẽ có tác động tới tất cả các yếu tố khác của môi trường kinh doanh;

Cần nâng cao tính độc lập và chất lượng giải quyết vụ án của hệ thống toà án để đáp ứng phát triển kinh tế

- Mức độ độc lập tư pháp của Việt Nam chưa phải là vấn đề tạo ra điểm nghẽn cho tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn hiện tại, ở mức trung bình so với các quốc gia có cùng mức thu nhập. Việt Nam cần phải cải thiện nhiều hơn mức độ độc lập tư pháp, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho toà án có thể độc lập giải quyết các tranh chấp giữa Nhà nước với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đặc biệt, Việt Nam đang tham gia nhiều hiệp định song phương và đa phương về kinh tế mà những vấn đề về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa Nhà nước và doanh nghiệp thường được quy định.
- Thời gian giải quyết các vụ án dân sự và kinh doanh thương mại của toà án còn dài và là yếu tố tác động mạnh mẽ nhất tới niềm tin của người dân vào hệ thống toà án. Cho dù khoảng thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Việt Nam ở mức trung bình, nhưng quy trình giải quyết vụ án chưa được công khai. Các quy định pháp luật gần đây đã có nhiều cải thiện về thời gian giải quyết tranh chấp của Toà án nhưng chưa được triển khai áp dụng mạnh mẽ, như thủ tục tố tụng trực tuyến, thủ tục rút gọn đối với các vụ án có chứng cứ rõ ràng hay có giá trị nhỏ... nên việc giải quyết tranh chấp của những loại vụ án này cũng bị kéo dài. Những lý do này sẽ làm giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào hệ thống toà án.
- Chi phí giải quyết tranh chấp ở Việt Nam bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời gian kéo dài và còn bị tác động bởi cả yếu tố tham nhũng.
- Tính chuyên nghiệp trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có mối liên hệ mật thiết với chất lượng giải quyết vụ án cũng như thời gian giải quyết vụ án.

Chất lượng thi hành án cần được tăng cường để nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của các thiết chế pháp luật

- Chất lượng thi hành án ở Việt Nam là một vấn đề lớn khi mà tỷ lệ số lượng các vụ án và giá trị tài sản được thu hồi còn quá thấp như hiện nay. Vấn đề này làm giảm nhiều tính hiệu lực và hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp hiện nay ở Việt Nam.

Cần bảo đảm cho hoạt động giải quyết tranh chấp theo phương thức lựa chọn được phát triển

- Hoạt động giải quyết tranh chấp lựa chọn (ADR) bao gồm trọng tài và hoà giải thương mại cần được tạo điều kiện phát triển nhằm giảm gánh nặng cho hoạt động xét xử của toà án và giảm việc lựa chọn các phương thức trái pháp luật.

Hàm ý chính sách

- (i) Cần bổ sung các nguyên tắc pháp lý về nguồn luật nhằm bổ sung cho sự thiếu hụt về giải thích hợp đồng như: tương tự pháp luật, án lệ, lẽ công bằng. Việt Nam cần có các quy định cụ thể về tiêu chí, tiêu chuẩn chứng cứ để thúc đẩy việc thực thi đúng các quy định pháp luật, quy định về hợp đồng và thủ tục tố tụng, đặc biệt là những giao dịch dân sự, thương mại được xác lập bằng phương thức điện tử, giao dịch bằng lời nói...
- (ii) Các thủ tục để người dân giao dịch với toà án và cơ quan thi hành án kể từ khi nộp đơn đề nghị giải quyết vụ án, cấp bản án và thi hành án, cần được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện cho các bên và đúng các quy định của pháp luật. Muốn đạt được như vậy, các vấn đề sau cần chú trọng:
- Hoàn thiện mô hình và quy trình nhận đơn khởi kiện: Ngành toà án cần triển khai đồng bộ và thống nhất trên toàn quốc một mô hình tiếp nhận đơn khởi kiện để thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp: “*mô hình hành chính tư pháp một cửa*”. Thực tiễn áp dụng thí điểm mô hình “*tổ hành chính tư pháp một cửa*” của ngành toà án đã đem lại hiệu quả về thời gian, chi phí tuân thủ nên cần được nhanh chóng hoàn thiện và áp dụng trên toàn quốc. Ngoài ra, để việc tiếp nhận đơn khởi kiện được nhanh chóng, dễ dàng cho người dân, doanh nghiệp thì toà án phải hỗ trợ các bên đương sự, luật sư trong việc tìm kiếm chứng cứ để giải quyết vụ án. Mô hình “*tổ hành chính tư pháp một cửa*” cũng sẽ giúp cho việc đơn giản hoá các thủ tục, giảm bớt chi phí tuân thủ cho người dân khi tiếp cận với hoạt động của Toà án và hạn chế những tác động vào tính độc lập của Thẩm phán.
 - Từng bước áp dụng phương thức điện tử cho các thủ tục tại toà án và xây dựng mô hình toà án điện tử (toà án tư động): Phương thức giao dịch giữa toà án với người dân bằng phương thức điện tử đã được công nhận tại Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và đã có hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Hệ thống pháp luật Việt Nam đã có nhiều quy định cụ thể về phương thức giao dịch điện tử như Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Bộ luật dân sự... TAND tối cao cần yêu cầu mạnh mẽ các toà án địa phương triệt để áp dụng phương thức điện tử trong hoạt động tố tụng như đã quy định. Giao dịch điện tử giữa toà án với người dân, doanh nghiệp cũng sẽ tăng cường tính công khai, minh bạch của hoạt động toà án, thúc đẩy toà án “gần dân” hơn và công bằng hơn.
 - Triển khai thực hiện thủ tục tố tụng rút gọn: Hệ thống toà án cần đẩy mạnh triển khai áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về thủ tục rút gọn (Điều 317) để có thể giải quyết nhanh chóng các loại vụ án có tình tiết, chứng cứ rõ ràng, như các vụ án về thế chấp tài sản bảo đảm tại các tổ chức tín dụng. Ngoài ra, pháp luật cần cho phép áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn đối với các vụ án có giá trị nhỏ.
 - Tăng cường chất lượng quản lý vụ án, đặc biệt quản lý thời hạn tố tụng: Ngành toà án cần có các biện pháp mạnh mẽ trong việc tăng cường quản lý thời hạn của từng bước, từng giai đoạn tố tụng của mỗi vụ án, bao gồm: nâng mức chế tài đối với Thẩm phán để án quá hạn, công khai thông tin về các hoạt động giải quyết vụ án của toà án và các bên tham gia tố tụng, phân công án phù hợp với năng lực và kinh nghiệm giải quyết

vụ án của Thẩm phán... Việc công khai các hoạt động giải quyết vụ án của toà án sẽ giúp cho việc quản lý các thời hạn tố tụng được tốt hơn và nâng cao tính minh bạch của hoạt động toà án mà không ảnh hưởng tới tính bí mật cá nhân, bí mật kinh doanh của các bên đương sự.

- (iii) Toà án cần xây dựng một đội ngũ Thẩm phán chuyên sâu về xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, đặc biệt là thương mại quốc tế, SHTT và nắm vững thủ tục tố tụng trọng tài để đáp ứng được nhu cầu về giải quyết tranh chấp thương mại đa dạng, chuyên sâu và có tính quốc tế.
- (iv) Công khai các bản án: không chỉ đơn thuần cung cấp trực tuyến các bản án cho các bên đương sự mà cần công khai các bản án mà các bên không đòi hỏi phải giữ bí mật hoặc pháp luật cho phép công khai để giúp phát triển chất lượng hệ thống pháp luật, khoa học pháp lý và phát triển án lệ tại Việt Nam.
- (v) Nâng cao tính độc lập của toà án: cần tập trung tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý và thể chế để toà án có thể độc lập giải quyết các quyết định hành chính ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh.
- (vi) Công tác thi hành án cần được cải thiện mạnh mẽ hơn nữa về số lượng các vụ án được thi hành cũng như giá trị của tài sản được thi hành. Chất lượng thi hành án được cải thiện cũng sẽ làm tăng chất lượng hoạt động của toà án nói riêng và hệ thống tư pháp nói chung, bao gồm cả hoạt động của trọng tài và hoà giải thương mại. Bên cạnh đó, Việt Nam cần thúc đẩy và hoàn thiện thể chế về thừa phát lại để hỗ trợ cho hoạt động của thi hành án. Các thể chế công như toà án, công an, cơ quan thi hành án... cần phải có cơ chế hỗ trợ cho hoạt động của thừa phát lại phát triển.
- (vii) Bộ Tư pháp và TAND tối cao cần có những cơ chế hỗ trợ cho sự phát triển của trọng tài và hoà giải thương mại, như: (i) tạo điều kiện cho việc công nhận và cho thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài; (ii) công nhận quyết định hoà giải thành của các bên ngoài toà án. Nhà nước cần có các biện pháp hỗ trợ hoạt động hoà giải thương mại phát triển như xây dựng đội ngũ hoà giải viên chuyên nghiệp, hỗ trợ đào tạo kỹ năng hoà giải, quy tắc đạo đức hoà giải viên, giới thiệu và tuyên truyền về lợi ích của hoạt động hoà giải thương mại trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng...
- (viii) Các CQNN cần phải nghiên cứu sửa đổi lại quy định pháp luật về thu hồi nợ hiện nay theo hướng rõ ràng hơn về phạm vi hoạt động thu hồi nợ. Đồng thời, pháp luật cần nghiêm cấm những hoạt động bảo đảm thực thi hợp đồng bằng việc đe dọa sử dụng vũ lực hay sử dụng vũ lực mà một số doanh nghiệp, ngân hàng đang áp dụng. Đồng thời, các cơ quan thực thi pháp luật cần triệt phá những băng đảng tội phạm chuyên thực hiện các dịch vụ thu hồi nợ, xử lý nghiêm minh những hành vi bảo vệ hợp đồng, khoản nợ trái pháp luật.

Cuối cùng, các vấn đề về bảo đảm thực thi hợp đồng ở Việt Nam chưa phải là những vấn đề tạo ra “điểm nghẽn” cho phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện tại nhưng nếu Việt Nam không tiếp tục cải thiện các yếu tố này thì có ảnh hưởng rất lớn tới môi trường kinh doanh, việc điều hành vĩ mô bằng pháp luật, thúc đẩy việc tôn trọng pháp quyền, và bảo đảm hơn các quyền của người dân và doanh nghiệp./.

Chú giải

*Tác giả vô cùng biết ơn chuyên gia Nguyễn Diệu Thuý, Đại học Indiana và các luật sư cộng sự của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự đã hỗ trợ trong việc phân tích định lượng một số vấn đề của Nghiên cứu này.

¹ Montesquieu đề cập đến trong cuốn “Tinh thần luật pháp” (the Sprit of Law) và Adam Smith trong cuốn “Tìm hiểu về bản chất và nguồn gốc của cải của các quốc gia” (An inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations).

² Esposito, Gianluca, Sergi Lanau and Sebastiaan Pompe. 2014. “Judicial System Reform in Italy: A Key to Growth.” IMF Working Paper 14/32, International Monetary Fund, Washington, DC; Dakolias, Maria. 1999. Court Performance around the World: A Comparative Perspective. World Bank Technical Paper 430. Washington, DC: World Bank; Ball, Gwendolyn G., and Jay P. Kesan. 2010. “Judges, Courts and Economic Development: The Impact of Judicial Human Capital on the Efficiency and Accuracy of the Court System.” Paper presented at the 15th Annual Conference of the International Society for New Institutional Economics, Stanford University, Stanford, CA, June 16–18. <http://papers.isnie.org/paper/716.html>; Dam, Kenneth W. 2006. “The Judiciary and Economic Development.” John M. Olin Law & Economics Working Paper 287 (Second Series), University of Chicago Law School, Chicago; Rosales-López, Virginia. 2008. “Economics of Court Performance: an Empirical Analysis.” European Journal of Law and Economics. Volume 25, Issue 3, pp 231-251.

³ Simeon Djankov và các tác giả, Tòa án (Courts). Đây là công trình nghiên cứu nhằm xây dựng phương pháp luận cho nghiên cứu Môi trường kinh doanh (Doing Business) của Ngân hàng Thế giới. <http://www.doingbusiness.org/methodology/~media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf>

⁴ VCCI, Báo cáo PCI 2014, 2015 và 2016.

⁵ The World Bank, <http://www.enterprisesurveys.org/data/exploreeconomics/2015/vietnam#2>

⁶ Avinash K. Dixit, Lawlessness and Economics, tr. 14, 2004.

⁷ The World Bank, Enforcing contract, <http://www.doingbusiness.org>

⁸ Sophie Pouget, Arbitrating and Mediating Disputes-Benchmarking arbitration and mediation regimes for commercial disputes related to direct investment, IFC-World Bank, tr. 13-14; Theo báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, 184/190 quốc gia có công nhận hoạt động của trọng tài, 173/190 quốc gia công nhận hoạt động hoà giải tự nguyện, The World Bank, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>; The World Bank, Enforcing contract, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/why-matters>

⁹ Klerman, Daniel M., Legal Infrastructure, Judicial Independence, and Economic Development. 19 Pacific McGeorge Global Business & Development Law Journal 427-34 (2007); USC CLEO Research Paper No. C06-1; USC Law Legal Studies Paper No. C06-1. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=877490> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.877490>; Voigt, Stefan and Gutmann, Jerg and Feld, Lars P., Economic Growth and Judicial Independence, a Dozen Years On: Cross-Country Evidence Using an Updated Set of Indicators (August 19, 2014). European Journal of Political Economy, Vol. 38, 2015. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2482982>

¹⁰ Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng là một trong mười chỉ số mà Ngân hàng Thế giới dùng để đánh giá về môi trường kinh doanh tại mỗi quốc gia. World Bank, <http://www.doingbusiness.org>, 10 chỉ số bao gồm: Khởi sự doanh nghiệp, Giấy phép xây dựng, Tiếp cận điện năng, Đăng ký tài sản, Tiếp cận tín dụng, Bảo vệ cổ đông thiểu số, Nộp thuế, Thương mại qua biên giới, Bảo đảm thực thi hợp đồng và Phá sản doanh nghiệp. Các quốc gia được so sánh bao gồm: 4 nước dẫn đầu ASEAN (thường được gọi là ASEAN-4) là Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippine và Trung Quốc, Ấn độ là 2 quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế tốt.

¹¹ World Bank, Doing Business, <http://www.doingbusiness.org>. Điểm trung bình 2017 của Khoảng cách đến điểm chuẩn (DTF) của khu vực Đông Á – Thái Bình Dương (East Asia & Pacific) là 52,91 trong khi của Việt Nam là

60,22.

¹² Hệ thống trọng tài kinh tế giải thể năm 1998 và thay thế bằng hệ thống toà kinh tế trực thuộc hệ thống TAND được thành lập ở toà án cấp tỉnh và cấp tối cao.

¹³ Trước khi Bộ luật Dân sự 2005 có hiệu lực, chế định về hợp đồng tại Việt Nam được phân chia thành 3 loại: hợp đồng dân sự, hợp đồng kinh tế và hợp đồng thương mại, tương ứng với các quy định pháp luật đối với từng loại: Pháp lệnh Hợp đồng Dân sự 1991 (sau này là Bộ luật Dân sự 1995), Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế 1989 và Luật Thương mại 1997.

¹⁴ Hiện nay, các CQNN vẫn tiếp tục ban hành các mẫu hợp đồng, điển hình như mẫu hợp đồng xây dựng, như Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình do Bộ Xây dựng ban hành; Thông tư số 08/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn do Bộ Xây dựng ban hành; Quyết định số 2333/QĐ-UBND năm 2016 Hợp đồng mẫu liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh An Giang...

¹⁵ John McMILLAN and Christopher WOODRUFF, Dispute Prevention without Courts in Vietnam, The Journal of Law, Economics and Organization – Oxford Journals, February 11, 1999

¹⁶ Nghị quyết số 45/2005/NQ-QH11 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Dân sự ngày 14/06/2005.

¹⁷ Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế 1994, Điều 31; Công văn của Toà án nhân dân tối cao số 11 -KHXX ngày 23 tháng 1 năm 1996 hướng dẫn Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế; Bộ luật tố tụng dân sự 2004, Điều 165.

¹⁸ John McMILLAN and Christopher WOODRUFF, Dispute Prevention without Courts in Vietnam, The Journal of Law, Economics and Organization – Oxford Journals, February 11, 1999

¹⁹ Bộ Tư pháp, Báo cáo 106/BC-BTP ngày 16/05/2016 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015; định hướng công tác giai đoạn 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016.

²⁰ Hội Luật Gia Việt Nam, *Tờ trình số 10/TTr-HLGVN về dự án Luật Trọng tài thương mại*, 2009.

²¹ Theo nghiên cứu của Hội luật gia Việt Nam – Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc – Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hỗ trợ cộng đồng, *Chỉ số Công lý 2015 – Hướng tới một nền tư pháp toàn dân* thì thời gian giải quyết tranh chấp thương mại trung bình khoảng 16 tháng (tương đương 480 ngày), tr. 25, 2016.

²² Phương pháp tính toán dựa trên mối quan hệ nghịch giữa xếp hạng thực thi hợp đồng (càng thấp thì càng tốt) và GDP đầu người năm 2014. Mức xếp hạng được tính trung bình cho 3 năm gần đây nhất của báo cáo Môi trường kinh doanh 2014, 2015, 2016; Mức GDP được tính theo năm 2014.

²³ Dam, Kenneth W., *The Judiciary and Economic Development* (October 2006). U Chicago Law & Economics, Olin Working Paper No. 287. Available at SSRN: <http://ssrn.com/abstract=892030> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.892030>.

²⁴ Xem “Basic Principles on the Independence of the Judiciary”, do Kỳ họp lần 7 của Liên hiệp quốc ban hành nhằm Phòng chống tội phạm và Xử lý người phạm tội, Milan, 26/08 đến 6/09/1985 và được ủng hộ bởi Nghị quyết số 40/32 của Đại hội đồng Liên Hợp quốc ngày 13/12/1986, http://193.194.138.190/html/menue3/b/h_comp50.htm.

²⁵ Hồ Chí Minh, Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Pháp lý, Hà Nội, 1985, trang 188.

²⁶ Kể từ năm 2002, Việt Nam đã bắt đầu cải cách hệ thống tư pháp thông qua Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm về hoạt động tư pháp trong thời gian tới. Sau đó, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến 2010 và định hướng đến 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

²⁷ Vấn đề này được ghi nhận qua các báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới công bố hàng năm; Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương- Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014; NHQuang&Cộng sự, *Khảo sát của các luật sư về Bảo đảm thực thi hợp đồng tại Việt Nam*, Phụ lục 2; John MCMILLAN and Christopher WOODRUFF, Dispute Prevention without Courts in Vietnam, The Journal of Law, Economics and Organization – Oxford Journals, February 11, 1999.

²⁸ Vấn đề này được ghi nhận qua các báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới công bố hàng năm. (xem thêm Nghị quyết 19 của Chính phủ); Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh 2015, Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, VCCI-USAID.

²⁹ Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014.

- ³⁰ Website Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cần rút ngắn thời gian các thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp hợp đồng để cải thiện môi trường kinh doanh*, <http://dangcongsan.vn/preview/newid/348605.html>; Công lý, *Dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi): Cải cách thủ tục thụ lý đơn khởi kiện*, <http://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghep-vu/du-thao-bo-luat-to-tung-dan-su-sua-doi-cai-cach-thu-tuc-thu-ly-don-khoi-kiem-117888.html>
- ³¹ Theo nghiên cứu của Hội luật gia Việt Nam – Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc – Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hỗ trợ cộng đồng, *Chỉ số Công lý 2015 – Hướng tới một nền tư pháp toàn dân* thì thời gian giải quyết tranh chấp thương mại trung bình khoảng 16 tháng (tương đương 480 ngày), tr. 38, 2016; NHQuang&Cộng sự, *Khảo sát Thực thi hợp đồng tại Việt Nam*, 2016, xem Phụ lục 2.
- ³² Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014.
- ³³ Nghiên cứu về Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới cũng chọn TP. Hồ Chí Minh để khảo sát. Các thông tin liên quan đến Việt Nam tại nghiên cứu này là những đặc điểm của TP. Hồ Chí Minh.
- ³⁴ <http://www.tand.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/home;jsessionid=7913151E7BEDEAD355D8B07730E421A8>. Cho đến khi thực hiện nghiên cứu này, các hướng dẫn về thủ tục tố tụng vẫn được đăng tải từ năm 2011. Trong khi Bộ luật Tố tụng dân sự đã được thay đổi vào năm 2015 và có hiệu lực kể từ 01/07/2016, Bộ luật tố tụng hình sự ban hành năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/07/2016, Luật Phá sản ban hành năm 2014 có hiệu lực kể từ 01/07/2015.
- ³⁵ http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/gopyvb?p_itemid=160678615.
- ³⁶ Bộ luật tố tụng dân sự 2004, Điều 179; Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 203.
- ³⁷ Báo cáo của TAND tối cao tổng kết công tác năm 2012 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2013 của ngành TAND, trang 6; Báo cáo của TAND tối cao tổng kết công tác năm 2009 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2010 của ngành TAND, trang 15; Báo cáo của TAND tối cao tổng kết công tác năm 2008 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2009 của ngành TAND, trang 15.
- ³⁸ TAND tối cao, *Báo cáo số 43/BC-TANDTC Tổng kết thực tiễn 10 năm thi hành Bộ luật tố tụng dân sự*, tr. 16, 26/02/2015; Trương Duy Lượng, *Một vài suy nghĩ về sửa đổi Bộ Luật tố tụng Dân sự*, 22/10/2015, *Dự thảo Online*, http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=365&TabIndex=5&YKienID=567; Toà án nhân dân tối cao, *Hội thảo góp ý Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn thi hành pháp luật tố tụng dân sự: Nhiều ý kiến sát thực*, 11/2011, http://tdkt.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/12575921?p_page_id=12575921&pers_id=1751931&folder_id=&item_id=12611845&p_details=1
- ³⁹ VCCI, *PCI 2014-Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2014*, tr. xix, 62, 64; *PCI 2015-Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*, tr. 91.
- ⁴⁰ VCCI, *PCI 2015-Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*, tr. 91 và 92.
- ⁴¹ Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014, tr. 23; Dự án JUDGE, *Báo cáo Cải cách hành chính tư pháp – kinh nghiệm từ ba Tòa thí điểm của Dự án Hỗ trợ Tư pháp từ cơ sở*, 2012.
- ⁴² Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử.
- ⁴³ Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014, tr. 23; Dự án JUDGE, *Báo cáo Cải cách hành chính tư pháp – kinh nghiệm từ ba Tòa thí điểm của Dự án Hỗ trợ Tư pháp từ cơ sở*, 2012.
- ⁴⁴ Hiến pháp 1992 (đã được sửa đổi theo Nghị quyết số 51/NQ-QH10), Điều 2; Hiến pháp 2013, Điều 2.
- ⁴⁵ Hiến pháp 1992 (đã được sửa đổi theo Nghị quyết số 51/NQ-QH10), Điều 27; Hiến pháp 2013, Điều 103.
- ⁴⁶ Luật Tố tụng hành chính 2010, Điều 28; Luật Tố tụng hành chính 2015, Điều 6.
- ⁴⁷ Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014, tr. 65 và 66.
- ⁴⁸ The World Bank, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices#Using>
- ⁴⁹ Bộ Tư pháp, <http://btp.moj.gov.vn/qt/Pages/trong-tai-tm.aspx?Keyword=&Field=&&Page=1>
- ⁵⁰ Bộ Tư pháp, <http://btp.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trong-tai-thuong-mai.aspx?ItemID=53>

- ⁵¹ Báo Chính phủ, *Luật là để phát triển chứ không phải chặn đứng*, <http://baochinhphu.vn/Chinh-sach-va-cuoc-song/Luat-la-de-phat-trien-chu-khong-phai-chan-dung/236738.vgp>
- ⁵² Diễn đàn doanh nghiệp, <http://enternews.vn/trong-tai-chia-se-ganh-nang-voi-toa.html>
- ⁵³ Thời báo Kinh tế Sài Gòn, *Nhiều phán quyết trọng tài bị hủy*, <http://www.thesaigontimes.vn/125640/Nhieu-phan-quyet-trong-tai-thuong-mai-bi-huy.html>; Người bảo vệ quyền lợi, *Hủy phán quyết trọng tài, do đâu?* http://nguoiibaovequyenloi.com/User/ThôngTin_ChiTiet.aspx?MaTT=149201554653609575&MaMT=24
- ⁵⁴ Xem thêm John MCMILLAN and Christopher WOODRUFF, Dispute Prevention without Courts in Vietnam, The Journal of Law, Economics and Organization – Oxford Journals, February 11, 1999
- ⁵⁵ The World Bank, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices#Using>
- ⁵⁶ Bộ Tư pháp, *Tờ trình số 02/TTr-BTP ngày 26 tháng 01 năm 2016 về dự thảo Nghị định về Hòa giải thương mại*, 2015. Khi nghiên cứu này chuẩn bị xuất bản, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2017 vào ngày 24/02/2017 về hoà giải thương mại. Nghị định sẽ có hiệu lực vào ngày 15/4/2017.
- ⁵⁷ Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 27, Chương XXXIII.
- ⁵⁸ Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, 18/07/2015, Điều 46.
- ⁵⁹ Bộ Tư pháp, *Bộ trưởng Lê Thành Long trình bày báo cáo công tác thi hành án năm 2016*, 28/10/2016, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=2897>
- ⁶⁰ Nghị quyết số 37/2012/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của TAND và công tác thi hành án năm 2013, 23/11/2012, Điều 2.
- ⁶¹ Bộ Tư pháp, *Bộ trưởng Lê Thành Long trình bày báo cáo công tác thi hành án năm 2016*, 28/10/2016, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=2897>
- ⁶² Nghị định 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ, Điều 7; xem thêm Báo Công an nhân dân, *Ngại thi hành án dân sự, doanh nghiệp nhờ “xã hội đen” đòi nợ*, 01/03/2014, <http://cand.com.vn/Kinh-te/Ngai-thi-hanh-an-dan-su-doanh-nghiep-nho-xa-hoi-den-doi-no-252596/>
- ⁶³ Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, <https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseSearchList.aspx?h=3ca7>
- ⁶⁴ Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính về việc ban hành Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ.
- ⁶⁵ World Economic Forum, The Global Competativeness Report, 2006-2017.
- ⁶⁶ Xem thêm báo cáo Tiếp cận tài chính.
- ⁶⁷ Kiến thức, *Techcombank thích hành xử kiểu xã hội đen khi thu nợ?*, 2016, <http://kienthuc.net.vn/soi-xet/techcombank-thich-hanh-xu-kieu-xa-hoi-den-khi-thu-no-665136.html>; Công luận, *Ngân hàng “Cuồng chế” đòi nợ theo kiểu “xã hội đen” khi tòa đang thụ lý*, <http://congluan.vn/ngan-hang-techcombank-cuong-che-doi-no-theo-kieu-xa-hoi-den-khi-toa-dang-thu-ly/>; Vietnamnet, *Chủ quán chậm nộp thuế, cán bộ dân hàng ngang đuổi khách*, 2016, <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/chu-quan-cham-nop-thue-can-bo-dan-hang-ngang-duoi-khach-330329.html>.
- ⁶⁸ Hausmann, Ricardo; Rodrik, Dani and Andrés Velasco (2005): “Growth Diagnostics”. Manuscript, Inter-American Development Bank.
- ⁶⁹ Dam, Kenneth W. 2006. “The Judiciary and Economic Development.” John M. Olin Law & Economics Working Paper 287 (Second Series), University of Chicago Law School, Chicago.
- ⁷⁰ Islam, Roumeen, 2003: “Do More Transparent Governments Govern Better?” Policy Research Working Paper 3077, World Bank, Washington, DC.
- ⁷¹ The World Bank, <http://www.doingbusiness.org/data>.
- ⁷² The World Bank, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices#Using>; Singapore State Court, <https://www.statecourts.gov.sg/Pages/default.aspx>
- ⁷³ http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/gopyvb?p_itemid=160678615.
- ⁷⁴ Chỉ thị 03/2016/CT-CA của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc tăng cường thực hiện cải cách hành chính tư pháp tại toà án nhân dân, ngày 04/04/2016.
- ⁷⁵ The World Bank, <http://www.doingbusiness.org>

- ⁷⁶ The World Bank, <http://www.doingbusiness.org>
- ⁷⁷ The World Bank, <http://www.doingbusiness.org>, Malaysia.
- ⁷⁸ VCCI, *PCI 2015-Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*, tr. 91 và 92.
- ⁷⁹ Peerenboom, Randall, *Varieties of Rule of Law: An Introduction and Provisional Conclusion*. Randall Peerenboom, *ASIAN DISCOURSES OF RULE OF LAW*, RoutledgeCurzon, January 2004. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=445821> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.445821>
- ⁸⁰ Klerman, Daniel M., *Legal Infrastructure, Judicial Independence, and Economic Development*. 19 *Pacific McGeorge Global Business & Development Law Journal* 427-34 (2007); USC CLEO Research Paper No. C06-1; USC Law Legal Studies Paper No. C06-1. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=877490> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.877490>; Voigt, Stefan and Gutmann, Jerg and Feld, Lars P., *Economic Growth and Judicial Independence, a Dozen Years On: Cross-Country Evidence Using an Updated Set of Indicators* (August 19, 2014). *European Journal of Political Economy*, Vol. 38, 2015. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2482982>
- ⁸¹ Bộ Tư pháp – Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc, *Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam*, 2014, tr. 23.
- ⁸² Peerenboom, Randall, *Varieties of Rule of Law: An Introduction and Provisional Conclusion*. Randall Peerenboom, *ASIAN DISCOURSES OF RULE OF LAW*, RoutledgeCurzon, January 2004. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=445821> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.445821>; Gillespie, John, *Rethinking the Role of Judicial Independence in Socialist Transforming East Asia* (October 1, 2007). *International and Comparative Law Quarterly*, Vol. 56, pp. 837-870, 2007. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2020046>
- ⁸³ Hội luật gia Việt Nam - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc - *Chỉ số công lý 2015 – hướng tới một nền tư pháp vì dân*, <https://chisocongly.vn/chi-so-cong-ly/>, 2016; VCCI, *PCI 2015-Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*.
- ⁸⁴ Hội luật gia Việt Nam - Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc - *Chỉ số công lý 2015 – hướng tới một nền tư pháp vì dân*, <https://chisocongly.vn/chi-so-cong-ly/>, 2016; VCCI, *PCI 2015-Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*.
- ⁸⁵ Hội luật gia Việt Nam- Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc - *Chỉ số công lý 2015 – hướng tới một nền tư pháp vì dân*, <https://chisocongly.vn/chi-so-cong-ly/>, 2016
- ⁸⁶ John McMILLAN and Christopher WOODRUFF, *Dispute Prevention without Courts in Vietnam*, *The Journal of Law, Economics and Organization* – Oxford Journals, February 11, 1999

Phụ lục

PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

Kiểm định 1:

Để kiểm tra mức độ liên quan giữa chất lượng hoạt động của tòa án Việt Nam với hoạt động của doanh nghiệp, kiểm định dưới đây sử dụng dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp của WB (2009-2015) ở ba thước đo về chất lượng tòa án đến hoạt động doanh nghiệp (đây là các biến có liên quan đến hệ thống tòa án trong điều tra doanh nghiệp):

- *Hệ thống tòa án 1: yếu tố tòa án có phải là ràng buộc-- ảnh hưởng từ vừa phải tới rất nghiêm trọng;*
- *Hệ thống tòa án 2: yếu tố tòa án có phải là ràng buộc-- ảnh hưởng nhỏ tới rất nghiêm trọng;*
- *Hệ thống tòa án công bằng: không đồng ý tòa án là bình đẳng, không tham nhũng.*

Bảng KD 1: Tác động của tòa án tới tăng trưởng doanh nghiệp theo Điều tra doanh nghiệp của WB1

Mô hình	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thước đo về tòa án	Hệ thống tòa án 1	Hệ thống tòa án 1	Hệ thống tòa án 1	Hệ thống tòa án 2	Hệ thống tòa án công bằng
Hệ thống tòa án	-0,2312** (0,077)	-0,4768*** (0,110)	-0,6440*** (0,102)	-0,6513*** (0,102)	-0,8334*** (0,030)
Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long_ Hệ thống tòa án		6,7428* (3,789)			
Duyên hải Bắc Trung bộ_ Hệ thống tòa án		0,7847 (1,988)			
Đồng Bằng Sông Hồng_ Hệ thống tòa án		4,5269** (2,040)			
Đồng Nam Bộ_ Hệ thống tòa án		0,6422 (1,906)			
Duyên hải Nam Trung bộ_ Hệ thống tòa án		1,6503 (2,294)			
Ngành thực phẩm_ Hệ thống tòa án			25,3089*** (3,653)	2,8312*** (0,740)	1,9976*** (0,094)
Ngành dệt may_ Hệ thống tòa án			74,2313*** (14,038)	12,8606*** (2,433)	5,0028*** (0,255)
Ngành đồ nội thất_ Hệ thống tòa án			2,5435 (1,783)	4,1441*** (1,081)	2,1266*** (0,121)
Ngành da giày_ Hệ thống tòa án			5,6737*** (0,999)	1,2587*** (0,417)	7,5715*** (0,458)
Ngành gỗ_ Hệ thống tòa án			-	5,8715*** (0,852)	2,7583*** (0,164)
Ngành giấy_ Hệ thống tòa án			-	8,2251*** (1,199)	2,1879*** (0,077)
Ngành truyền thông_ Hệ thống tòa án			-	3,5402** (1,304)	-1,6895*** (0,204)
Ngành dầu khí và than_ Hệ thống tòa án			9,9977*** (0,402)	10,1016*** (0,370)	10,5377*** (0,235)

Mô hình	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thước đo về toà án	Hệ thống toà án 1	Hệ thống toà án 1	Hệ thống toà án 1	Hệ thống toà án 2	Hệ thống toà án công bằng
Ngành hoá chất_ Hệ thống toà án			11,8000*** (1,164)	3,1567*** (0,531)	2,6231*** (0,042)
Ngành cao su, nhựa_ Hệ thống toà án			20,5192*** (2,681)	5,4093*** (0,990)	3,7739*** (0,260)
Ngành khoáng sản phi kim loại_ Hệ thống toà án			1,6882 (2,631)	1,5866* (0,792)	1,3098*** (0,111)
Ngành thép luyện kim_ Hệ thống toà án			-	3,8796*** (1,105)	1,6823*** (0,170)
Ngành thép đúc sẵn_ Hệ thống toà án			7,4055*** (1,615)	4,1895*** (0,836)	3,2326*** (0,123)
Ngành thiết bị và máy móc_ Hệ thống toà án			12,0713*** (3,099)	6,1942*** (1,359)	3,6327*** (0,174)
Ngành thiết bị điện_ Hệ thống toà án			-	-3,9622** (1,928)	4,4423*** (0,089)
Ngành phát thanh & truyền hình_ Hệ thống toà án			-	-	1,2670** (0,535)
Ngành sản xuất ô tô, xe máy_ Hệ thống toà án			-	-	2,4126*** (0,222)
Ngành phương tiện vận tải khác_ Hệ thống toà án			-	-	0,8363*** (0,259)
Ngành đồ nội thất_ Hệ thống toà án			-6,2746*** (1,057)	-5,1842*** (0,699)	8,6426*** (0,227)
Ngành chế biến rác thải_ Hệ thống toà án			0,5784 (0,482)	0,6711 (0,478)	3,9117*** (0,207)
Ngành xây dựng_ Hệ thống toà án			6,9591*** (2,074)	4,4700*** (0,852)	2,2855*** (0,064)
Ngành mua bán ô tô, xe máy _ Hệ thống toà án			52,9425*** (4,037)	2,5102*** (0,733)	1,9677*** (0,101)
Lĩnh vực bán buôn không bao gồm ô tô, xe máy_ Hệ thống toà án			8,4833*** (3,047)	-0,4551 (0,674)	1,7785*** (0,126)
Lĩnh vực bán lẻ không bao gồm ô tô, xe máy _ Hệ thống toà án			11,0932*** (0,759)	4,5394*** (0,702)	1,9614*** (0,061)
Khách sạn và nhà hàng_ Hệ thống toà án			26,0916*** (2,879)	4,6781*** (0,384)	4,3140*** (0,133)
Vận tải đường bộ_ Hệ thống toà án			-2,3070 (2,451)	1,8078*** (0,383)	3,8545*** (0,144)
Vận tải đường thủy_ Hệ thống toà án			-	-	10,1546*** (0,613)
Dịch vụ hỗ trợ vận tải_ Hệ thống toà án			3,1376*** (0,992)	2,3968*** (0,746)	-
Ngành máy tính và các hoạt động liên quan_ Hệ thống toà án			3,3325*** (0,375)	-1,6736 (2,327)	0,9968*** (0,320)

Mô hình	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thước đo về toà án	Hệ thống toà án 1	Hệ thống toà án 1	Hệ thống toà án 1	Hệ thống toà án 2	Hệ thống toà án công bằng
Log (số năm hoạt động của doanh nghiệp)	-0,1467*** (0,036)	-0,1479*** (0,036)	-0,1479*** (0,037)	-0,1435*** (0,035)	-0,1445*** (0,038)
Log (quy mô lao động khi bắt đầu hoạt động)	-0,0094 (0,021)	-0,0106 (0,020)	-0,0098 (0,021)	-0,0128 (0,020)	-0,0172 (0,019)
Hệ số chặn	0,6362*** (0,184)	0,6448*** (0,194)	0,6507*** (0,191)	0,6674*** (0,190)	0,6948*** (0,189)
Số quan sát	1.658	1.658	1.658	1.658	1.658
R ²	0,0583	0,0607	0,0657	0,0640	0,0853
R ² - hiệu chỉnh	0,0345	0,0339	0,0306	0,0373	0,0456

Ghi chú: Hiệu ứng cố định ngành, Hiệu ứng cố định năm, Hiệu ứng cố định vùng;

**** hệ số có ý nghĩa thống kê ở 1%; ** hệ số có ý nghĩa thống kê ở 5%; * hệ số có ý nghĩa thống kê 10%;*

Các biến kiểm soát khác không được trình bày gồm các biến giả ngành, và biến giả năm và biến giả vùng. Phương sai sai số thay đổi được khắc phục bằng ước lượng vừng, tập hợp theo ngành, và trình bày trong ngoặc đơn

Kiểm định 2:

Kiểm định 2 sử dụng kết quả nghiên cứu của Báo cáo PCI (từ 2006-2015) để xác định hệ thống pháp luật và hoạt động của toà án ảnh hưởng tới phát triển kinh tế và số liệu đầu tư toàn tỉnh từ Tổng cục Thống kê 2006-2014 để phân tích.

Bảng KĐ.2.1: Môi tương quan giữa chỉ số về thiết chế pháp lý (PCI 2006-2014) và đầu tư cấp tỉnh (2014)

BIẾN SỐ	Mô hình (1)	Mô hình (2)	Mô hình (3)
Log (chỉ số thiết chế pháp lý)	0,1120*(0,062)	0,1118*(0,060)	0,1077*(0,064)
lag1_log (dân số)	-0,0681 (0,251)	-0,1914 (0,194)	
lag1_log (lực lượng lao động)	-0,2327** (0,113)		
lag1_log (đô thị hoá)	0,1554 (0,125)	0,1601 (0,127)	
lag1_log (học sinh/sinh viên)	0,1517*** (0,029)	0,1558*** (0,028)	
Constant	0,0000 (0,000)	0,0000 (0,000)	10,6050*** (0,112)
Số quan sát	556	556	567
Số tỉnh (nhóm)	63	63	63
R ²	0,8906	0,8904	0,8848

Ghi chú: Phương sai sai số Driscoll-Kraay được sử dụng để điều chỉnh phương sai sai số và tự tương quan;

*Log: đầu tư cấp tỉnh; *** hệ số có ý nghĩa thống kê ở 1%; ** hệ số có ý nghĩa thống kê ở 5%; * hệ số có ý nghĩa thống kê 10%.*

Mô hình tác động cố định, kiểm soát biến giả các năm và các tác động cố định cấp tỉnh.

Bảng KD.2.2: Mối tương quan giữa các chỉ số thành phần về chất lượng tòa án (2009-2014) và đầu tư cấp tỉnh (2014)

BIẾN SỐ	Mô hình 1 Hệ thống pháp luật cho phép tổ cáo	Mô hình 2 Bản quyền và thực thi hợp đồng	Mô hình 3 Số lượng vụ án	Mô hình 4 Số tháng xử lý vụ án	Mô hình 5 Chi phí vụ việc
Hệ thống pháp luật cho phép tổ cáo	-0,1114** (0,054)				
Bản quyền và thực thi hợp đồng		-0,1964* (0,116)			
Số lượng vụ án từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh			0,0049** (0,002)		
Số tháng xử lý vụ án				0,0022*** (0,001)	
Chi phí vụ việc					-0,0007*** (0,000)
lag1_log (dân số)	-0,3652* (0,189)	-0,3500* (0,188)	-0,2699* (0,148)	-0,1361 (0,196)	-0,0975 (0,195)
lag1_log (lực lượng lao động)	-0,1402 (0,471)	-0,2280 (0,465)	-0,1109 (0,497)	-1,3823*** (0,231)	-1,3929*** (0,288)
lag1_log (đô thị hoá)	0,3928*** (0,074)	0,3990*** (0,077)	0,3878*** (0,070)	0,4226*** (0,152)	0,4094*** (0,147)
lag1_log (học sinh/sinh viên)	0,0894* (0,051)	0,0932* (0,049)	0,0842 (0,052)	0,1254** (0,058)	0,1278** (0,059)
Constant	0,0000 (0,000)	0,0000 (0,000)	0,0000 (0,000)	0,0000 (0,000)	17,4684*** (1,932)
Số quan sát	372	372	372	235	235
Số tỉnh (nhóm)	62	62	62	62	62
R ²	0,8247	0,8250	0,8250	0,7004	0,7050

Ghi chú: Phương sai sai số Driscoll-Kraay được sử dụng để điều chỉnh phương sai sai số và tự tương quan;

*Log: đầu tư cấp tỉnh; *** hệ số có ý nghĩa thống kê ở 1%; ** hệ số có ý nghĩa thống kê ở 5%; * hệ số có ý nghĩa thống kê 10%.*

Mô hình tác động cố định, kiểm soát biến giả các năm và các tác động cố định cấp tỉnh.

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT LUẬT SƯ VỀ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TẠI VIỆT NAM

Mô tả khảo sát

Khảo sát luật sư về bảo đảm thực hiện Hợp đồng được thực hiện trực tuyến trên trang www.surveymonkey.com. Các luật sư được mời tham gia khảo sát chủ yếu là những luật sư hành nghề trong lĩnh vực dân sự và thương mại thuộc Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế - Liên đoàn luật sư Việt Nam.

1. Ông/Bà đang ở tỉnh/thành phố nào?

Phương án trả lời	Số lượt lựa chọn
	78
<i>Số lượng trả lời</i>	78
<i>Hà Nội</i>	23
<i>Tp. Hồ Chí Minh</i>	48
<i>Các địa phương khác</i>	7
<i>Số lượng bỏ qua</i>	0

2. Ngày hoàn thành bảng hỏi này

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Ngày	100%	76
<i>Số lượng trả lời</i>		76
<i>Số lượng bỏ qua</i>		2

3. Câu 1: TRONG VÒNG 3 NĂM QUA, luật sư đã tham gia giải quyết vụ án bảo đảm thực thi hợp đồng nào cho khách hàng của mình chưa

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Chưa	39,7%	31
Đã thực hiện	60,3%	47
<i>Số lượng trả lời</i>		78
<i>Số lượng bỏ qua</i>		0

4. Câu 2: Luật sư cho biết vụ án đó về vấn đề gì (có thể lựa chọn một hoặc nhiều phương án trả lời và bao gồm cả bảo vệ cho nguyên đơn hoặc bị đơn)?

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
a. Tranh chấp về điều khoản và điều kiện của hợp đồng	74,0%	37
b. Thanh toán theo hợp đồng	74,0%	37
c. Tranh chấp về đối tượng của hợp đồng khi thực hiện	20,0%	10
d. Tranh chấp khác (xin nêu rõ)	12,0%	6
<i>Số lượng trả lời</i>		50
<i>Số lượng bỏ qua</i>		28

5. Câu 3: TRONG VÒNG 3 NĂM QUA, vụ án mà luật sư đã tham gia giải quyết theo phương án giải quyết tranh chấp nào (có thể lựa chọn một hoặc nhiều phương án trả lời).

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
a. Toà án Việt Nam	76,0%	38
b. Trọng tài thương mại Việt Nam	42,0%	21
c. Trọng tài thương mại quốc tế	28,0%	14
d. Hoà giải bởi một tổ chức hoà giải chuyên nghiệp nước ngoài theo quy định của hợp đồng	0,0%	0
e. Các bên tự hoà giải	44,0%	22
f. Phương án khác (xin nêu rõ)	6,0%	3
<i>Số lượng trả lời</i>		50
<i>Số lượng bỏ qua</i>		28

A. TÒA ÁN

6. Câu 4: Trong vụ án gần nhất, luật sư mất bao nhiêu thời gian để giải quyết vụ án tại toà án theo trình tự sơ thẩm? a. Giai đoạn thụ lý (kể từ khi nộp đơn đến khi được thụ lý): (Chỉ chọn 1 phương án trả lời)		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Trong vòng 1 tuần	14,0%	6
2. Từ 1 tuần đến 1 tháng	34,9%	15
3. Từ 1 tháng đến 2 tháng	16,3%	7
4. Từ 2 tháng đến 3 tháng	7,0%	3
5. Từ 3 tháng đến 6 tháng	7,0%	3
6. Từ 6 tháng trở lên	20,9%	9
7. Luật sư cho biết các vướng mắc trong giai đoạn thụ lý vụ án?		21
	<i>Số lượng trả lời</i>	43
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	35

7. b. Giai đoạn chuẩn bị và xét xử (kể từ khi thụ lý đến khi vụ án kết thúc xét xử sơ thẩm) (Chỉ chọn 1 phương án trả lời)		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Từ 1 tháng đến 2 tháng	4,7%	2
2. Từ 2 tháng đến 3 tháng	11,6%	5
3. Từ 3 tháng đến 6 tháng	25,6%	11
4. Từ 6 tháng đến 12 tháng	32,6%	14
5. Từ 12 tháng đến 18 tháng	9,3%	4
6. Từ 18 tháng trở lên	16,3%	7
7. Luật sư cho biết các vướng mắc trong giai đoạn chuẩn bị và xét xử sơ thẩm?		24
	<i>Số lượng trả lời</i>	43
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	35

8. Câu 5: Trong vụ án gần nhất, luật sư mất bao nhiêu thời gian để giải quyết vụ án tại toà án theo trình tự phúc thẩm, kể từ khi vụ án bị kháng cáo đến khi kết thúc xét xử phúc thẩm? (Chỉ chọn 1 phương án trả lời)		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Từ 1 tháng đến 2 tháng	4,9%	2
2. Từ 2 tháng đến 3 tháng	19,5%	8
3. Từ 3 tháng đến 6 tháng	46,3%	19
4. Từ 6 tháng đến 12 tháng	17,1%	7
5. Từ 12 tháng đến 18 tháng	7,3%	3
6. Từ 18 tháng trở lên	4,9%	2
7. Luật sư cho biết có vướng mắc nào ảnh hưởng tới giải quyết phúc thẩm của toà án?		12
	<i>Số lượng trả lời</i>	41
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	37

9. Câu 6: Trong vụ án gần nhất, luật sư cho biết khách hàng phải chi phí cho quá trình giải quyết vụ án tại toà án như thế nào (bao gồm chi phí chính thức và không chính thức trong tất cả các giai đoạn tố tụng: sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm nếu có) (một lựa chọn)

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Từ 0 - 30% giá trị vụ án	75,6%	31
Trên 30% - 50% giá trị vụ án	17,1%	7
Trên 50% - 70% giá trị vụ án	2,4%	1
Trên 70% giá trị vụ án	4,9%	2
	<i>Số lượng trả lời</i>	41
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	37

B. TRỌNG TÀI

10. Câu 7: Trong vụ án gần nhất theo thủ tục trọng tài, luật sư mất bao nhiêu thời gian để giải quyết một vụ án bảo đảm thực thi hợp đồng tại trọng tài thương mại được thành lập tại Việt Nam? a. Giai đoạn thụ lý (kể từ khi nộp đơn đến khi được thụ lý): (Chỉ chọn 1 phương án trả lời)

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Trong vòng 1 tuần	42,3%	11
2. Từ 1 tuần đến 1 tháng	50,0%	13
3. Từ 1 tháng đến 2 tháng	3,8%	1
4. Từ 2 tháng đến 3 tháng.	0,0%	0
5. Từ 3 tháng đến 6 tháng	0,0%	0
6. Từ 6 tháng trở lên	3,8%	1
7. Luật sư cho biết có vướng mắc nào ảnh hưởng tới việc thụ lý vụ án của cơ quan trọng tài?		7
	<i>Số lượng trả lời</i>	26
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	52

11. b. Giai đoạn chuẩn bị và xét xử (kể từ khi thụ lý đến khi vụ án kết thúc xét xử) (Chỉ chọn 1 phương án trả lời)

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Từ 1 tháng đến 2 tháng	15,4%	4
2. Từ 2 tháng đến 3 tháng	34,6%	9
3. Từ 3 tháng đến 6 tháng	34,6%	9
4. Từ 6 tháng đến 12 tháng	11,5%	3
5. Từ 12 tháng đến 18 tháng	0,0%	0
6. Từ 18 tháng trở lên	3,8%	1
7. Luật sư cho biết các vướng mắc trong quá trình chuẩn bị và xét xử vụ án tại cơ quan trọng tài?		5
	<i>Số lượng trả lời</i>	26
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	52

12. Câu 8: Trong vụ án gần nhất theo thủ tục trọng tài, luật sư cho biết khách hàng phải chi phí như thế nào? (một lựa chọn)		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Từ 0 - 30% giá trị vụ án	76,0%	19
Trên 30% - 50% giá trị vụ án	16,0%	4
Trên 50% - 70% giá trị vụ án	4,0%	1
Trên 70% giá trị vụ án	4,0%	1
	<i>Số lượng trả lời</i>	25
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	53

C. THI HÀNH ÁN

13. Câu 9: Trong một vụ án của khách hàng được thi hành án gần đây, luật sư có biết vụ án đó mất bao lâu để hoàn thành việc thi hành? (một lựa chọn)		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Từ 1 tháng đến 2 tháng	2,6%	1
2. Từ 2 tháng đến 3 tháng	0,0%	0
3. Từ 3 tháng đến 6 tháng	2,6%	1
4. Từ 6 tháng đến 12 tháng	21,1%	8
5. Từ 12 tháng đến 18 tháng	28,9%	11
6. Từ 18 tháng trở lên	44,7%	17
7. Luật sư cho biết các vướng mắc trong quá trình thi hành án mà khách hàng thường gặp phải?		18
	<i>Số lượng trả lời</i>	38
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	40

14. Câu 10: Trong một vụ án của khách hàng được thi hành án gần đây, luật sư cho biết khách hàng phải chi phí như thế nào? (bao gồm chi phí chính thức và không chính thức. Lưu ý không bao gồm chi phí toà án hoặc trọng tài đã nêu ở trên) (một lựa chọn)		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Từ 0 - 30% giá trị vụ án	69,4%	25
Trên 30% - 50% giá trị vụ án	25,0%	9
Trên 50% - 70% giá trị vụ án	5,6%	2
Trên 70% giá trị vụ án	0,0%	0
	<i>Số lượng trả lời</i>	36
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	42

D. BIỆN PHÁP KHÁC

15. Câu 11: Luật sư có biết: ngoài việc nhờ cậy vào các thể chế do pháp luật quy định, khách hàng có tìm tới các biện pháp nào khác để bảo đảm việc thực thi hợp đồng?	
Phương án trả lời	Số lượt lựa chọn
	40
<i>Số lượng trả lời</i>	40
<i>Số lượng bỏ qua</i>	38

16. Câu 12: Luật sư có thể cho biết lý do mà khách hàng tìm tới biện pháp này? (có thể chọn nhiều phương án trả lời)

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
1. Do thời gian giải quyết của các thể chế được pháp luật quy định quá dài.	80,6%	29
2. Do thủ tục giải quyết của các thể chế được pháp luật quy định phức tạp.	63,9%	23
3. Do chi phí giải quyết tại các thể chế được pháp luật quy định là tốn kém.	33,3%	12
4. Do hiệu quả giải quyết tại các thể chế được pháp luật quy định là không kém.	27,8%	10
5. Ý kiến khác:	13,9%	5
	<i>Số lượng trả lời</i>	36
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	42

THÔNG TIN CHUNG

17. Họ và tên (Luật sư có thể nêu hoặc không)

Phương án trả lời	Số lượt lựa chọn
	23
<i>Số lượng trả lời</i>	23
<i>Số lượng bỏ qua</i>	55

18. Giới tính:

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Nam	75,0%	33
Nữ	25,0%	11
	<i>Số lượng trả lời</i>	44
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	34

19. Tuổi:

Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Dưới 30	25,0%	11
Từ 30 – 45	68,2%	30
Trên 45	6,8%	3
	<i>Số lượng trả lời</i>	44
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	34

20. Tổ chức hành nghề:

Phương án trả lời	Số lượt lựa chọn
	24
<i>Số lượng trả lời</i>	24
<i>Số lượng bỏ qua</i>	54

21. Ông/bà đã hành nghề luật sư		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Dưới 10 năm	46,5%	20
Từ 10 – 20 năm	53,5%	23
Trên 20 năm	0,0%	0
	<i>Số lượng trả lời</i>	43
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	35

22. Lĩnh vực hành nghề chính:		
Phương án trả lời	Phần trăm trả lời	Số lượt lựa chọn
Hình sự	4,5%	2
Dân sự	11,4%	5
Kinh doanh-thương mại	79,5%	35
Các lĩnh vực khác	4,5%	2
	<i>Số lượng trả lời</i>	44
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	34

23. Số điện thoại liên lạc (Có thể nêu hoặc không, chúng tôi chỉ sử dụng thông tin này khi cần làm rõ thêm một số nội dung trong bảng trả lời của Ông/Bà)		
Phương án trả lời	Số lượt lựa chọn	
	11	
	<i>Số lượng trả lời</i>	11
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	67

24. E-mail (Có thể nêu hoặc không, chúng tôi chỉ sử dụng thông tin này khi cần làm rõ thêm một số nội dung trong bảng trả lời của Ông/Bà)		
Phương án trả lời	Số lượt lựa chọn	
	19	
	<i>Số lượng trả lời</i>	19
	<i>Số lượng bỏ qua</i>	59

PHỤ LỤC 3: THỐNG KÊ CÁC VỤ ÁN ĐÒI NỢ KHÔNG HỢP PHÁP

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê xã hội đen đòi nợ	Đánh người gây thương tích, đe dọa, khủng bố tinh thần	04/12/2007	http://www.tienphong.vn/phap-luat/bat-bang-xa-hoi-den-chuyen-bao-ke-doi-no-thue-104959.tpo

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Tranh chấp quyền sử dụng đất	Hợp đồng đầu tư giữa ông Vũ Mạnh Hùng giám đốc Công ty Hùng Nhơn với các cá nhân	Ngăn cản không cho khai thác, sử dụng đất. TAND huyện Đồng Phú đã ra thông báo thụ lý vụ án dân sự	Thiệt hại về sức khỏe	09/01/2008	http://nongnghiep.vn/loang-ngoang-nhung-hop-dong-dau-tu-trong-cao-su-o-binh-phuoc-post165633.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Gài bẫy, khống chế chủ nợ vào phòng trọ chụp ảnh nude rồi bắt viết giấy xác nhận có quan hệ tình dục để quyet nợ	Thiệt hại danh dự, nhân phẩm	12/01/2009	http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/gai-bay-chup-anh-khoa-than-de-quyet-no-2151438.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê nhóm côn đồ đi đòi nợ	Đe dọa, khủng bố tinh thần, cưỡng đoạt tài sản	18/01/2010	http://thanhnien.vn/thoi-su/nhan-vien-hai-quan-thuc-xa-hoi-den-doi-no-424798.html
Đòi nợ	Hợp đồng chuyển nhượng hơn 18.000m2 đất nông nghiệp tháng 3-2009 giữa ông Lê Thanh Thái và bà Võ Thị Quỳnh Vân	Khống chế, hành hung ép viết giấy nợ	Thiệt hại về tài sản	30/01/2010	http://tuoitre.vn/tin/phap-luat/20141016/ep-ghi-giay-no-roi-kien-doi-tien/658780.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê xã hội đen bắt cóc đối tác, đe dọa, ép đối tác phải trả nợ	Đe dọa, gây thương tích, chiếm đoạt tài sản	01/6/2010	http://www.tienphong.vn/phap-luat/thue-xa-hoi-den-bat-coc-doi-tac-de-xu-no-586162.tpo
Mua bán đất	(Không có thông tin)	Thuê "xã hội đen" đòi nợ với giá 100 triệu đồng	Giết người, hủy hoại tài sản	06/5/2011	http://sggp.org.vn/phapluat/2013/10/329684/
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê xã hội đen đến đòi nợ bằng vũ lực	Đánh người gây thương tích, đe dọa, khủng bố tinh thần	12/8/2011	http://www.vtc.vn/di-doi-no-mang-dau-gau-den-danh-dap-cuop-tai-san-d47891.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đòi nợ kiểu xã hội đen, dùng súng đe dọa	Khủng bố tinh thần, đánh người gây thương tích	11/11/2011	thanhnien.vn/thoi-su/doi-no-kieu-xa-hoi-den-ca-nhom-va-o-tu-591552.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đổ chất bẩn gồm: nhựa đường, mắm tôm, phân, dầu lynn... vào nhà	Khủng bố tinh thần, hủy hoại tài sản	07/01/2012	http://kienthuc.net.vn/soi-xet/doc-chieu-khung-bo-con-no-co-1-khong-2-219507.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Tra tấn con nợ bằng điện 220V	Khủng bố tinh thần, bắt giữ người trái pháp luật	20/01/2012	http://kienthuc.net.vn/soi-xet/doc-chieu-khung-bo-con-no-co-1-khong-2-219507.html
Đòi nợ thuê	(Không có thông tin)	Đổ xăng, đốt người	Trọng thương	30/3/2012	http://nld.com.vn/phap-luat/di-doi-no-thue-con-do-lanh-lung-do-xang-dot-nguoi-20140808144822704.htm

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê người đi đòi nợ, dùng roi điện khổng chế, bắt giữ người trái pháp luật, cướp tài sản	Đe dọa, gây thương tích, chiếm đoạt tài sản	06/6/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/xet-xu-bang-nhom-chuyen-doi-no-thue-theo-kieu-xa-hoi-den-560989.bld
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Dùng chân, tay, búa và dùi cui điện đánh con nợ	Khủng bố tinh thần	07/7/2012	http://kienthuc.net.vn/soi-xet/doc-chieu-khung-bo-con-no-co-1-khong-2-219507.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Dùng súng đạn hoa cải bắn vào nhà	Đe dọa, khủng bố tinh thần	10/7/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/he-luy-tu-doi-no-kieu-xa-hoi-den-90269.bld
Đòi nợ thuê	(Không có thông tin)	Đe dọa, bắt người, ép buộc viết giấy nợ	Khủng bố tinh thần, bắt giữ người trái phép	17/7/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/mot-phu-nu-bi-bang-nhom-doi-no-thue-bat-coc-ep-nhan-no-85603.bld
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đề vòng hoa tang trước cửa nhà với dải băng đen ghi rõ tên tuổi con nợ, điện thoại đe dọa giết cả nhà con nợ	Khủng bố tinh thần	05/8/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/phuc-tap-loai-toi-pham-lien-quan-den-doi-no-100580.bld
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đổ dầu, dọa cắt gân, rải tiền vàng trước cửa, vác loa đến chửi bới	Khủng bố tinh thần	09/8/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/phuc-tap-loai-toi-pham-lien-quan-den-doi-no-100580.bld
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê xã hội đen đòi nợ, gọi điện thoại đòi tiền, nhắn tin đe dọa ném bom	Khủng bố tinh thần, đe dọa tính mạng, đánh người gây thương tích, phá hoại tài sản	15/8/2012	http://thanhnien.vn/thoi-su/doi-no-kieu-xa-hoi-den-471351.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đe dọa, cướp xe máy	Cướp tài sản	30/8/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/doi-no-kieu-xa-hoi-den-83013.bld
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đánh đập, đe dọa	Thiệt hại về sức khỏe	14/9/2012	http://cand.com.vn/ANTT/Trum-tin-dung-den-Tuan-than-den-da-sa-luoi-nhu-the-nao-212377/
Đòi nợ thuê	(Không có thông tin)	Đe dọa, la lối, xông vào nhà cướp tài sản	Đánh người gây thương tích, cướp tài sản	20/10/2012	http://laodong.com.vn/phap-luat/tiep-vu-go-cua-tuong-nguoi-quen-hoa-ra-cuop-doi-no-thue-88443.bld
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Treo pano khổng lồ trên nhà con nợ	Khủng bố tinh thần	13/11/2012	http://kienthuc.net.vn/soi-xet/doc-chieu-khung-bo-con-no-co-1-khong-2-219507.html

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Thuê xã hội đen đến bắt cóc con nợ để đe dọa trả tiền	Đe dọa, khủng bố tinh thần	9/12/2012	http://www.vtc.vn/thue-xa-hoi-den-bat-coc-danh-dap-doi-no-d63196.html
Thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp với ngân hàng Techcombank	(Không có thông tin)	47 nhân viên bảo vệ cùng 2 xe bồn bao vây con đường ngang qua nhà máy cồn ethanol của Công ty cổ phần Đồng Xanh		20/12/2012	http://kienthuc.net.vn/soi-xet/techcombank-thich-hanh-xu-kieu-xa-hoi-den-khi-thu-no-665136.html
Mua bán một mảnh đất	(Không có thông tin)	Thuê một nhóm giang hồ với giá 1 tỷ đồng để sát hại	Thông tin chưa đồng nhất về hậu quả (Báo Dân trí: Trọng thương; Báo An ninh Hải Phòng: Cả hai lần đều thoát chết an toàn)	06/01/2013	http://dantri.com.vn/phap-luat/hop-dong-1-ty-voi-xa-hoi-den-de-no-sung-giet-nguoi-1413418710.htm ; http://www.anhp.vn/an-ninh-xa-hoi/201501/hop-dong-1-ty-voi-xa-hoi-den-de-no-sung-giet-nguoi-476336/
Tranh chấp hợp đồng	Hợp đồng bao thầu số 26 ngày 21/03/2013, theo đó Công ty Tây Đô cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Thanh Hoàng (Công ty Thanh Hoàng) được khai thác tại mỏ quặng	Thuê “xã hội đen” cản trở việc khai thác mỏ. TAND huyện Lang Chánh đã có Thông báo số 01/2014 thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại số 01/2014/TLST – KDTM về việc “Tranh chấp hợp đồng bao thầu mỏ” giữa Công ty Tây Đô và Công ty Thanh Hoàng		21/3/2013	http://baophapluat.vn/ca-phe-luat/doanh-nghiep-lam-an-theo-kieu-xa-hoi-den-bi-khoi-kien-ra-toa-206981.html
Cưỡng đoạt tài sản	Hợp đồng ngày 29/03/2013 giữa ông Lê Thành Tâm và bà Nguyễn Thị Trúc Huyền, Giám đốc Công ty Á Châu về việc mua bán dầu nhớt	Thuê giang hồ đến nhà uy hiếp đòi nợ		12/4/2013	http://danviet.vn/tin-tuc/dong-thap-bat-bang-nhom-doi-no-kieu-34xa-hoi-den34-401424.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Biến nhà con nợ thành trại gia cầm, vác khoan vào nhà con nợ khoan xuống lòng nhà, chôn lòng chó xuống dưới	Khủng bố tinh thần	25/4/2013	http://news.zing.vn/con-no-phat-dien-vi-chieu-doi-no-quai-di-cua-giang-ho-post334828.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Ô tô chở theo hàng chục người của ngân hàng đồng loạt đến xiết nợ		06/6/2013	http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/7-ngan-hang-vay-xiet-no-dai-gia-ca-phe-2811200.html

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Hủy hợp đồng giữa FPT, PPF và chị T	Hợp đồng vay trả góp máy tính bảng hiệu FPT giữa chị Nguyễn T.T và Công ty TNHH MTV tài chính PPF Việt Nam	Các cuộc gọi với lời lẽ mất lịch sự, thái độ giọng nói như người đòi nợ theo kiểu xã hội đen và tin nhắn liên tục	Khủng bố tinh thần	24/6/2013	http://www.vtc.vn/khach-to-cong-ty-tai-chinh-nuoc-ngoai-doi-no-deu-d122092.html
Đòi nợ thuê	<i>(Không có thông tin)</i>	Nhắn tin chửi bới, gọi điện thoại dọa bắt cóc và tạt axit; quảng bịch nhót pha mắm tôm văng bắn đầy lên khuôn viên và bàn ghế của khách sạn	Khủng bố tinh thần	04/7/2013	http://www.tinphapluat.com/ho-so/tran-kieu-doi-no-xa-hoi-den-mam-tom-dau-nhot-dam-chem-khung-bo-nem-min_t12-c005-a709-mc.html
Đòi nợ	<i>(Không có thông tin)</i>	Thuê xã hội đen đòi nợ, nhắn tin đe dọa, ném chất bẩn, đốt pháo ném vào nhà, dùng dao kiếm phá cửa sắt, bắn 2 phát súng vào nhà	Đe dọa, khủng bố tinh thần, gây hoảng loạn cả khu dân cư	07/9/2013	http://www.ngheanonline.vn/2013/07/nghe-an-bat-nhom-doi-no-thue-xa-hoi-den-dung-sung-uy-hiep/
Đòi nợ	<i>(Không có thông tin)</i>	Ép nạn nhân viết giấy nợ, giam lỏng nạn nhân	Khủng bố tinh thần	21/10/2013	http://thanhnien.vn/thoi-su/phap-luat/bat-bang-doi-no-kieu-xa-hoi-den-265677.html
Đòi nợ thuê	<i>(Không có thông tin)</i>	Khủng bố bằng chất bẩn và cưỡng đoạt tài sản	Thiệt hại về tài sản	09/12/2013	http://nld.com.vn/xa-hoi/doi-no-thue-qua-hung-bao-20131230225617785.htm
Đòi nợ	<i>(Không có thông tin)</i>	Thuê xã hội đen đòi nợ	Đe dọa, khủng bố tinh thần, cưỡng đoạt tài sản	15/01/2014	http://plo.vn/thoi-su/thue-xa-hoi-den-doi-no-487070.html
Đòi nợ	Hợp đồng thi công lắp đặt điện, nước, đèn chiếu sáng công trình xây dựng trường Tiểu học Đất Cuốc giữa Đào Danh Đức và Trịnh Hoàng Hiệp	Đánh người	Thiệt hại về sức khỏe	26/4/2014	http://baobinhduong.vn/lanh-an-tu-vi-doi-no-trai-luat-a123351.html
Đòi nợ	<i>(Không có thông tin)</i>	Đòi nợ kiểu xã hội đen	Cướp tài sản, bắt giữ người trái phép	10/7/2014	www.tienphong.vn/phap-luat/lanh-an-tu-vi-doi-no-kieu-xa-hoi-den-1006852.tpo
Chiếm giữ tài sản trái pháp luật	Hợp đồng cho thuê mặt bằng giữa Công ty Cổ phần Azone và Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Đa	Huy động nhiều người đến đe dọa và hàn kín cửa ra vào của Trà Hoa Quán bằng những thanh sắt lớn	Ngăn cản kinh doanh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế	28/7/2014	http://thanhtra.com.vn/phap-luat/dieu-tra-qua-don-thu/cong-ty-co-phan-du-lich-dong-da-bi-to-chiem-giu-tai-san-trai-phap-luat_t114c39n78946

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Cưỡng đoạt tài sản	Hợp đồng kinh tế ngày 26 tháng 10 năm 2013 giữa Công ty TNHH Xây dựng Trung Việt với Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng thương mại Miền Trung “về việc khoán gọn công tác sản xuất đá” công trình Na Tao, Pù Nhi – Mường Lát	Huy động lực lượng nhiều người đến mở khai thác đá của Công ty TNHH Trung Việt không chừa, đe dọa công nhân	Hủy hoại tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản	06/8/2014	http://quehuongngaynay.vn/news/6669_Tong_Cong_ty_DTXDTM_Mien_Trung_bi_to_cuong_doat_tai_san.aspx
Chiếm đoạt tài sản	Hợp đồng mua bán ngày 28/03/2011 giữa Công ty Cổ phần Hòa Chấn và Công ty TNHH XNK TM Trường Xuân với 500 tấn mảnh nhựa PE 98/2	Dùng thủ đoạn giả mạo hồ sơ xiết, ép nợ, kể cả việc sử dụng xã hội đen, những người tự xưng là thương binh, cán bộ đến nhà riêng của Giám đốc Công ty Hòa Chấn đe dọa nhiều lần, trong nhiều ngày. Tòa án huyện Bình Giang thụ lý vụ án “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”	Thiệt hại về tài sản	29/10/2014	http://enternews.vn/tranh-chap-hop-dong-hang-hoa-tai-hai-duong-toa-bo-quen-chung-cu.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Nhóm côn đồ khóa tay, bắt vợ của con nợ ép phải ký giấy nhận nợ. TAND TP. Đà Nẵng xử phúc thẩm		30/10/2014	http://thanhnien.vn/thoi-su/con-do-doi-no-chong-khong-duoc-bat-coc-ep-vo-nhan-no-588075.html
Đòi nợ thuê	(Không có thông tin)	Mang dao kiếm, gây gộc uy hiếp gia đình nạn nhân	Khủng bố tinh thần	06/01/2015	http://www.doisongphapluat.com/phap-luat/an-ninh-hinh-su/dai-ca-bao-ke-doi-no-thue-da-bi-cong-an-bat-nhu-the-nao-a83718.html
Đòi nợ	Tín dụng đen	Cho vay nặng lãi đòi nợ kiểu xã hội đen	Đe dọa, khủng bố tinh thần, phá hoại tài sản	15/01/2015	http://laodongthudo.vn/cho-vay-nang-lai-doi-no-kieu-xa-hoi-den-13845.html
Đòi nợ, cầm đồ và cho vay	(Không có thông tin)	Đòi nợ thuê kiểu xã hội đen, sử dụng súng bắn đạn hoa cải	Đánh người gây thương tích	19/01/2015	http://cand.com.vn/ANTT/Khoa-tay-bang-nhom-doi-no-theo-kieu-xa-hoi-den-341043/
Đòi nợ	(Không có thông tin)	40 người dân “cố thủ” dựng lều trước cổng nhà máy cồn Ethanol Đại Tân		27/01/2015	http://danviet.vn/kinh-te/dan-dung-lieu-vay-nha-may-doi-no-537642.html

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Uy hiếp, bắt 2 con bò để trừ nợ	Thiệt hại về tài sản	10/02/2015	http://www.antv.gov.vn/tin-tuc/an-ninh-trat-tu/dak-nong-khoi-to-nhom-nguoi-bat-bo-siet-no-149877.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đòi nợ kiểu xã hội đen, sử dụng súng bắn người	Khủng bố tinh thần, bị bắn trọng thương	13/3/2015	http://www.doisongphapluat.com/phap-luat/an-ninh-hinh-su/64-trieu-va-phi-vu-doi-no-nhu-phim-xa-hoi-den-a90066.html
Đòi nợ thuê, cho vay nặng lãi	(Không có thông tin)	Đòi nợ thuê	Thiệt hại về tài sản	16/4/2015	http://congly.vn/phap-luat/ho-so-vu-an/bat-nhom-doi-no-thue-cuong-doat-tai-san-93680.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đổ chất thải vào nhà, gọi điện đe dọa	Khủng bố tinh thần	01/5/2015	http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/do-chat-thai-khung-bo-tinh-than-ep-me-tra-no-thay-con-gai-3351305.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Ô tô cạy băng rôn đòi nợ tiền vào Tổng công ty		26/5/2015	http://www.doisongphapluat.com/kinh-doanh/bi-quyet-lam-giau/dai-gia-xu-thanh-len-tieng-viec-bi-treo-bang-ron-doi-no-a98124.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Dùng xe ben chặn ngang lối ra vào kho chứa hàng		08/7/2015	http://www.phapluatso.com/doanh-nghiep-dung-oto-chan-cua-kho-hang-de-doi-no.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đe dọa, hành hung, ném mắm tôm và mắm tôm pha nhót vào nhà	Khủng bố tinh thần, đánh người thương tích	15/7/2015	http://tamsugiadinh.vn/tin-tuc/noi-kho-cua-gia-dinh-bi-xa-hoi-den-chan-danh-nem-mam-tom-buoc-tra-no-thay-con-tsgd12974
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đòi nợ thuê theo kiểu xã hội đen với thù lao được hứa trả bằng 30%/tổng số nợ, "giam lỏng" con nợ tại nhà riêng	Khủng bố tinh thần	30/9/2015	http://infonet.vn/mot-giam-doc-bi-giam-long-tai-nha-rieng-6-ngay-de-doi-no-post178400.info
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Đòi nợ kiểu xã hội đen, bắt giữ người trái phép, cố ý gây thương tích	Khủng bố tinh thần, đánh người gây thương tích	30/10/2015	congly.vn/an-ninh-hinh-su/bat-nhom-doi-no-kieu-xa-hoi-den-121870.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Mang quan tài và vòng hoa đến uy hiếp con nợ	Khủng bố tinh thần	03/12/2015	http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/chu-no-mang-quan-tai-vong-hoa-den-nha-con-no-20151204185331747.htm

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Hợp tác đầu tư, thuê mặt bằng	Hợp đồng kinh tế số 09/HĐKT/2006 ngày 12/08/2006 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Bình về việc hợp tác đầu tư xây dựng văn phòng và phòng trưng bày sản phẩm	Thuê 'xã hội đen' đánh đối tác; Ngày 04/03/2016, Công ty Đức Bình có gửi đơn khởi kiện tới Tòa án kinh tế Quận 10 về việc Công ty Royal Lighting đang nợ tiền 3 mặt bằng	Hủy hoại tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản	17/3/2016	http://giaoduc.net.vn/Ban-doc/Cong-ty-Duc-Binh-co-lat-keo-hop-dong-voi-doi-tac-post167850.gd
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Dựng rào chắn, đào ống, cắt nước trước cả hai cổng của công ty		21/3/2016	http://dantri.com.vn/kinh-doanh/vu-lap-dat-dung-rao-truoc-cua-doanh-nghiep-nhat-cong-ty-tan-duc-keu-oan-20160405122344582.htm
Cưỡng chế đòi nợ	Hợp đồng tín dụng số 10789/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 01/12/2010 giữa vợ chồng anh Đặng Tiến Minh và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Một tổ đặc nhiệm đến bao vây, dùng vũ lực để chiếm giữ và niêm phong nhà đất cùng toàn bộ tài sản; TAND quận Hà Đông đang thụ lý vụ án	Thiệt hại về sức khỏe, mất an ninh trật tự, tắc nghẽn giao thông	06/4/2016	http://kienthuc.net.vn/soi-xet/techcombank-thich-hanh-xu-kieu-xa-hoi-den-khi-thu-no-665136.html ; http://congluan.vn/ngan-hang-techcombank-cuong-che-doi-no-theo-kieu-xa-hoi-den-khi-toa-dang-thu-ly/
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Cho “đàn em” bắt người đưa về nhà đánh đập, cưỡng ép	Thiệt hại về sức khỏe	20/4/2016	http://petrotimes.vn/bat-con-no-den-nha-de-danh-dap-doi-tien-430721.html ; http://www.doisongphapluat.com/phap-luat/an-ninh-hinh-su/triet-pha-bang-nhom-thu-no-trong-gioi-giang-ho-dat-bac-a148633.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Chửi bới, đe dọa, có hành vi "cảnh cáo", "dẫn mặt"		20/4/2016	http://www.phapluatplus.vn/vu-mot-luat-su-bi-to-cuong-doat-tai-san-cong-an-huyen-dien-chau-da-vao-cuoc-d12413.html ; http://www.phapluatplus.vn/mot-luat-su-bi-to-cuong-doat-tai-san-d12235.html
Đòi nợ	(Không có thông tin)	Hơn 20 nông dân, thương lái kéo đến Công ty Cổ phần NIVL giành băng rôn đòi tiền nợ		04/5/2016	http://danviet.vn/kinh-te/them-mot-doanh-nghiep-bi-nong-dan-vay-bang-bang-ron-698010.html

Vụ việc	Hợp đồng (nếu có)	Phương thức	Hậu quả	Thời gian	Nguồn
Tín dụng đen	Vay tiền tín dụng đen	Xã hội đen đòi nợ	Khủng bố tinh thần	05/5/2016	http://vov.vn/vu-an/xa-hoi-den-doi-no-thue-doa-chat-chan-con-no-509085.vov
Vi phạm trách nhiệm trong hợp đồng (chất lượng gạch không đảm bảo)	Hợp đồng kinh tế số 39/HĐKT ngày 6.8.2015, theo đó Công ty Cổ phần gạch Bát tràng Hà Giang bán cho Công ty TNHH Hoa Sơn 300 nghìn viên gạch tuy - nen 2 lỗ loại A1 với đơn giá 1.030đ/viên (chưa bao gồm 10% VAT)	Tin nhắn đe dọa với lời lẽ thách thức, hành xử kiêu côn đồ, “xã hội đen”		18/6/2016	http://www.baohagiang.vn/xa-hoi/201606/nha-may-gach-tuy-nen-vi-xuyen-hanh-xu-voi-khach-hang-theo-kieu-xa-hoi-den-672951/
Đòi nợ	Hợp đồng công chứng, ủy quyền, giấy mượn tiền	Đập phá đồ đạc, kêu xe đến đổ cát đá chắn trước cửa nhà, cho người đến tháo dỡ mái tôn, vách nhà	Hủy hoại tài sản	21/6/2016	http://nld.com.vn/ban-doc/con-no-tien-cha-me-bi-do-nha-20160708212905293.htm
Đòi nợ thuê	<i>(Không có thông tin)</i>	Đòi nợ thuê	Đánh đập người gây thương tích	27/7/2016	http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/thuong-nong-vu-bat-bang-giang-ho-chuyen-doi-no-thue-20160807121814391.htm
Đòi nợ	<i>(Không có thông tin)</i>	Dùng mắm tôm, nước sơn, xú uế ném vào nhà	Khủng bố tinh thần	25/8/2016	nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/bi-giang-ho-lien-tuc-khung-bo-bang-mam-tom-son-do-20160927085045158.htm
Cưỡng chế tài sản thế chấp	Hợp đồng tín dụng số 466/HĐTD/TH-PN/TCB ngày 1/12/2010 do Công ty CP Gia Phạm ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), Hợp đồng thế chấp tài sản số 466 – 1/HĐTC-BDS/TCB và Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba (bao gồm các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số 7A đường Hoàng Ngân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội)	Hàng chục người tự xưng là nhân viên Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) xông vào nhà dân tuyên bố cưỡng chế thu hồi toàn bộ nhà đất.	Khủng bố tinh thần	08/9/2016	http://giadinhphapluat.vn/techcombank-dung-bao-luc-cuong-che-nha-dan-p41039.html

Tài liệu tham khảo

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Bộ luật Tố tụng hình sự 2003

Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 và Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi 2011

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Nghị định 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ

Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/07/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự

Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016

Nghị quyết số 473a/NQ-UBTVQH13 ngày 28/03/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tổng biên chế và số lượng Thẩm phán của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp và chưa được bổ sung cho tới hiện nay (09/2016)

Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013.

Chỉ thị số 03/2016/CT-CA của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường thực hiện cải cách hành chính tư pháp tại toà án nhân dân, ngày 04/04/2016.

Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 30/12/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản Tố tụng bằng phương tiện điện tử.

II TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

Adam Smith, An inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations, http://www.ifaarchive.com/pdf/smith_-_an_inquiry_into_the_nature_and_causes_of_the_wealth_of_nations%5B1%5D.pdf

Avinash K. Dixit, Lawlessness and Economics, 2004.

Ball, Gwendolyn G., and Jay P. Kesan, Judges, Courts and Economic Development: The Impact of Judicial Human Capital on the Efficiency and Accuracy of the Court System, Paper presented at the 15th Annual Conference of the International Society for New Institutional Economics, Stanford University, 2010. <http://papers.isnie.org/paper/716.html>;

Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao tổng kết công tác năm 2008 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2009 của ngành Tòa án nhân dân.

Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao tổng kết công tác năm 2009 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2010 của ngành Tòa án nhân dân.

Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao tổng kết công tác năm 2012 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2013 của ngành Tòa án nhân dân.

Báo cáo Môi trường kinh doanh (Doing Business) của Ngân hàng Thế giới, 2014, 2015, 2016, 2017.

Báo Chính phủ, Luật là để phát triển chứ không phải chặn đứng, <http://baochinhphu.vn/Chinh-sach-va-cuoc-song/Luat-la-de-phat-trien-chu-khong-phai-chan-dung/236738.vgp>

Báo Công an nhân dân, Ngại thi hành án dân sự, doanh nghiệp nhờ “xã hội đen” đòi nợ, 01/03/2014.

Bộ Tư pháp - Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương - Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc, Báo cáo thực trạng quản lý hành chính tại toà án Việt Nam, 2014.

Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Lê Thành Long trình bày báo cáo công tác thi hành án năm 2016, 28/10/2016, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=2897>

Bộ Tư pháp, <http://btp.moj.gov.vn/qt/Pages/trong-tai-tm.aspx?Keyword=&Field=&&Page=1>

Bộ Tư pháp, <http://btp.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trong-tai-thuong-mai.aspx?ItemID=53>

Bộ Tư pháp, Báo cáo 106/BC-BTP ngày 16/05/2016 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015; định hướng công tác giai đoạn 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016.

Công luận, Ngân hàng “Cuồng chế” đòi nợ theo kiểu “xã hội đen” khi tòa đang thụ lý, <http://congluan.vn/ngan-hang-techcombank-cuong-che-doi-no-theo-kieu-xa-hoi-den-khi-toa-dang-thu-ly/>

Công lý, Dự thảo Bộ luật Tổ tụng dân sự (sửa đổi): Cải cách thủ tục thụ lý đơn khởi kiện, <http://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghep-vu/du-thao-bo-luat-to-tung-dan-su-sua-doi-cai-cach-thu-tuc-thu-ly-don-khoi-kiem-117888.html>

Công văn số 62/TANDTC-TĐKT hướng dẫn một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tòa án nhân dân, 22/04/2012.

Dakolias, Maria, Court Performance around the World: A Comparative Perspective, World Bank Technical Paper, 1999.

Dam, Kenneth W., The Judiciary and Economic Development, John M. Olin Law & Economics Working Paper 287 (Second Series), Chicago Law School, Chicago, 2006.

Dam, Kenneth W. 2006, The Judiciary and Economic Development, John M. Olin Law & Economics Working Paper 287 (Second Series), Trường luật Đại học Chicago, Chicago.

Dam, Kenneth W., The Judiciary and Economic Development. U Chicago Law & Economics, Olin Working Paper No. 287, 2006.

Diễn đàn doanh nghiệp, <http://enternews.vn/trong-tai-chia-se-ganh-nang-voi-toa.html>

Dự án JUDGE và NHQuang&Cộng sự, Báo cáo Cải cách hành chính tư pháp - kinh nghiệm từ ba Tòa thí điểm của Dự án Hỗ trợ Tư pháp từ cơ sở, 2012.

Esposito, Gianluca, Sergi Lanau and Sebastiaan Pompe, Judicial System Reform in Italy: A Key to Growth, IMF Working Paper 14/32, Washington DC, 2014.

Hausmann, Ricardo; Rodrik, Dani and Andrés Velasco, Growth Diagnostics, Manuscript, Inter-American Development Bank, 2005.

Hồ Chí Minh, Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Pháp lý, Hà Nội, 1985.

Hội luật gia Việt Nam - Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hỗ trợ cộng đồng, Chỉ số Công lý 2015 - Hướng tới một nền tư pháp toàn dân, 2015.

Hội Luật Gia Việt Nam, Tờ trình số 10/TTr-HLGVN về dự án Luật Trọng tài thương mại, 2009.

Islam, Roumeen, Do More Transparent Governments Govern Better?, Policy Research Working Paper 3077, World Bank, Washington DC, 2003.

John Gillespie, Suy ngẫm lại vai trò của độc lập tư pháp tại các nước xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn chuyển đổi (Rethinking the role of judicial independence in socialist transforming East Asia), International and Comparative Law Quarterly, Vol. 56, 2007.

John Mcmillan and Christopher Woodruff, Dispute Prevention WITHOUT Courts in Vietnam, The Journal of Law, Economics and Organization - Oxford Journals, 1999.

Klerman, Daniel M., Legal Infrastructure, Judicial Independence, and Economic Development. 19 Pacific McGeorge Global Business & Development Law Journal 427-34 (2007); USC CLEO Research Paper No. C06-1; USC Law Legal Studies Paper No. C06-1. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=877490> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.877490>.

Kiến thức, Techcombank thích hành xử kiểu xã hội đen khi thu nợ?, 2016, <http://kienthuc.net.vn/soi-xet/techcombank-thich-hanh-xu-kieu-xa-hoi-den-khi-thu-no-665136.html>

Nguyễn Mạnh Dũng & Nguyễn Thị Thu Trang, Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam - Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài, Tham luận tại hội nghị Sơ kết 4 năm thi hành Luật Trọng tài thương mại, 2015.

Nguyên tắc Cơ bản về Độc lập Tư pháp, Kỳ họp lần 7 của Liên hiệp quốc ban hành nhằm Phòng chống tội phạm và Xử lý người phạm tội, Milan, 26/08 đến 6/09/1985, http://193.194.138.190/html/menue3/b/h_comp50.htm

Peerenboom, Randall, Varieties of Rule of Law: An Introduction and Provisional Conclusion. Randall Peerenboom, ASIAN DISCOURSES OF RULE OF LAW, RoutledgeCurzon, January 2004. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=445821>

Quang Chung, Nhiều phán quyết trọng tài bị huỷ, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 20/01/2015, <http://www.thesaigontimes.vn/125640/Nhieu-phan-quyet-trong-tai-thuong-mai-bi-huy.html>;

Simeon Djankov et la, Courts, công trình nghiên cứu nhằm xây dựng phương pháp luận cho nghiên cứu Môi trường kinh doanh (Doing Business) của Ngân hàng Thế giới, <http://www.doingbusiness.org/methodology/~media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf>

Sophie Pouget, Arbitrating and Mediating Disputes-Benchmarking arbitration and mediation regimes for commercial disputes related to direct investment, IFC-World Bank.

The World Bank, Enforcing Contract - Good Practices, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>

The World Bank, Enterprise Surveys, <http://www.enterprisesurveys.org/data/exploreeconomies/2015/vietnam#2>

Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính về việc ban hành Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14/06/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ đăng trên website của Bộ Tài Chính ngày 12/10/2016 (truy cập gần nhất ngày 20/02/2017)

http://mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/cd/dtvb/ctdtvb?id=12700&_afLoop=43561534674193732#!%40%40%3

[FafrLoop%3D43561534674193732%26centerWidth%3D0%2525%26id%3D12700%26leftWidth%3D100%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dhtrojb4ta_142](http://mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/cd/dtvb/ctdtvb?id=12700&_afLoop=43561534674193732#!%40%40%3)

Toà án Nhân dân tối cao, Báo cáo số 43/BC-TANDTCTổng kết thực tiễn 10 năm thi hành Bộ luật tố tụng dân sự, 26/02/2015.

Toà án Nhân dân tối cao, Hội thảo góp ý Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn thi hành pháp luật Tố tụng dân sự: Nhiều ý kiến sát thực, 11/2011, http://tdkt.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/12575921?p_page_id=12575921&pers_id=1751931&folder_id=&item_id=12611845&p_details=1

Tướng Duy Lượng, Một vài suy nghĩ về sửa đổi Bộ Luật Tố tụng Dân sự, 2015.

VCCI-USAID, Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh 2015, Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, 2016.

Vietnam Plus, Tỷ lệ bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán giảm 1,3%, 22/03/2016, <http://www.vietnamplus.vn/ty-le-ban-an-bi-huy-sua-do-loi-chu-quan-cua-tham-phan-giam-13/377422.vnp>

Vietnamnet, Chủ quán chậm nộp thuế, cán bộ dân hàng ngang đuối khách, 2016, <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/chu-quan-cham-nop-thue-can-bo-dan-hang-ngang-duoi-khach-330329.html>

Voigt, Stefan and Gutmann, Jerg and Feld, Lars P., Economic Growth and Judicial Independence, a Dozen Years On: Cross-Country Evidence Using an Updated Set of Indicators (August 19, 2014). European Journal of Political Economy, Vol. 38, 2015. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2482982>

Website Đảng Cộng sản Việt Nam, Cần rút ngắn thời gian các thủ tục Tố tụng giải quyết tranh chấp hợp đồng để cải thiện môi trường kinh doanh, <http://dangcongsan.vn/preview/newid/348605.html>

